



CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA

Địa chỉ: Số 96 Hà Huy Giáp, Phường Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (84.0251) 3.822 486

Fax: (84.0251) 3.823 747

Website: www.tinnghiacorp.com.vn



DANH MỤC HỒ SƠ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

(Gửi cổ đông ngày 02/6/2020 bằng hình thức công bố thông tin trên Website và công thông tin điện tử)

Stt	Nội dung	Ghi chú
1	Thông báo số 47/TB-HĐQT ngày 01/6/2020 mời họp ĐHĐCĐ thường niên.	
2	Chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.	
3	Giấy xác nhận tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.	
4	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.	
5	Thẻ lệ biểu quyết.	
6	Tờ trình thông qua thành phần Chủ tọa Đoàn, Thư ký Đoàn, Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử.	
7	Quy chế làm việc của Đại hội.	
8	Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 của Tổng Công ty.	
9	Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định hoạt động năm 2019 của Tổng Công ty.	
10	Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.	
11	Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa (Đính kèm phụ lục nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ).	
12	Tờ trình về dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.	
13	Tờ trình thông qua mức thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2019 và dự toán thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2020 của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát.	
14	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.	
15	Tờ trình về ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện nội dung thuộc thẩm quyền.	
16	Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT, BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.	
17	Tờ trình miễn nhiệm, bầu bổ sung Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ I (2016-2021).	
18	Danh sách và lý lịch ứng viên bầu bổ sung HĐQT nhiệm kỳ I(2016-2021).	
19	Danh sách và lý lịch ứng viên bầu bổ sung BKS nhiệm kỳ I (2016-2021).	
20	Báo cáo tài chính hợp nhất và BCTC riêng năm 2019 đã được kiểm toán.	
21	Thẻ biểu quyết.	
22	Mẫu phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 – 2021.	
23	Mẫu phiếu bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021.	

Số: 47/TB-HĐQT

Biên Hòa, ngày 01 tháng 06 năm 2020

THÔNG BÁO

MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Tổng Công ty Tín Nghĩa (MCK: TID)

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa trân trọng thông báo và kính mời Quý Cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, với các nội dung chính như sau:

- 1. Thời gian:** Bắt đầu từ 08h30 thứ sáu, ngày 12 tháng 06 năm 2020 (đón tiếp và đăng ký từ 8h00).
- 2. Địa điểm:** Trụ sở Tổng Công ty Tín Nghĩa; Số 96, Hà Huy Giáp, P. Quyết Thắng, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
- 3. Nội dung Đại hội:** (Theo chương trình nghị sự đính kèm).
- 4. Thành phần tham dự:**
 - Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách tổng hợp người sở hữu cổ phiếu TID do Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp (ngày đăng ký cuối cùng là ngày 26/05/2020) hoặc những người được ủy quyền hợp lệ.
 - Trường hợp Cổ đông không thể trực tiếp tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho Đại diện tham dự. Việc ủy quyền phải làm bằng văn bản theo mẫu đính kèm, có chữ ký xác nhận (đối với cổ đông là cá nhân) và ký tên, đóng dấu (đối với cổ đông là Tổ chức).
- 5. Một số thông tin khác:**
 - Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự theo mẫu đính kèm hoặc ủy quyền dự họp gửi về Trụ sở chính Tổng Công ty Tín Nghĩa qua dịch vụ chuyển phát nhanh, fax hoặc email, chậm nhất ngày 09/06/2020.
 - Địa chỉ tiếp nhận:
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa.
Địa chỉ: số 96 Hà Huy Giáp, Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai;
Người liên hệ: Chị Lê Thị Ngọc Hân/ hoặc Chị Phùng Phương Tâm;
Điện thoại: 0251.822486 - Ext 122;
Fax: 0251.3823747;
Email: han.ltn@tinnghiacorp.com.vn / tam.pp@tinnghiacorp.com.vn
 - Quý Cổ đông tham dự Đại hội vui lòng mang theo Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (Bản chính). Với các trường hợp ủy quyền, mang theo

bản chính Giấy ủy quyền.

- Chương trình Đại hội, tài liệu họp được đăng tải tại website của Tổng Công ty, địa chỉ: www.tinnghiacorp.com.vn mục Quan hệ cổ đông -> Tin tức cho nhà đầu tư và được gửi trực tiếp cho Quý Cổ đông tham dự tại ngày diễn ra Đại hội.
 - 6. Để bảo vệ sức khỏe của bản thân và cộng đồng trước tình hình dịch bệnh COVID – 19, đề nghị Quý Cổ đông đeo khẩu trang và thực hiện các biện pháp bảo vệ theo khuyến cáo của Bộ Y Tế khi tham dự Đại hội.
- Rất mong Quý Cổ đông thu xếp thời gian đến dự đầy đủ và đúng giờ.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- Như trên (kính mời dự);
- HNX, VSD (B/c);
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT./.



Đặng Thị Thanh Hà



**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Thời gian: Từ 8h00 đến 11h45 – Thứ sáu, ngày 12/06/2020.

Địa điểm: Trụ sở Tổng Công ty Tín Nghĩa.

Số 96, Hà Huy Giáp, P. Quyết Thắng, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
8h00 – 8h30	- Đón tiếp Đại biểu và Cổ đông - Kiểm tra thủ tục cổ đông dự Đại hội - Văn nghệ chào mừng	Ban Tổ chức
8h30 – 8h45	Nghi thức Đại hội: - Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu - Báo cáo kết quả kiểm tra số lượng, tỷ lệ Cổ đông tham dự và điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 - Thông qua Thẻ lệ biểu quyết. - Giới thiệu và thông qua thành phần Chủ tọa Đoàn, Thư ký Đoàn, Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử.	Ban Tổ chức
8h45 – 9h00	- Thông qua Chương trình Đại hội. - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội	Chủ tọa Đoàn
9h00 – 9h15	Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2019 và mục tiêu, nhiệm vụ năm 2020 của Tổng Công ty.	Chủ tọa Đoàn
9h15 – 9h20	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát.	Ban Kiểm soát
9h20 – 9h45	Thông qua 06 (Sáu) Tờ trình: 1) Tờ trình phê duyệt Báo cáo Tài chính năm 2019; 2) Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2019; 3) Tờ trình mức thù lao HĐQT và thù lao, tiền lương, tiền thưởng của BKS năm 2020. 4) Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.	Chủ tọa đoàn

	<p>5) Tờ trình về sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa;</p> <p>6) Tờ trình về ủy quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT.</p>	
9h45 – 10h40	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua lần lượt các nội dung báo cáo và các Tờ trình nêu trên.	Chủ tọa Đoàn
	Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS	
10h40-11h10	1) Thông qua Quy chế Đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT, BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	Chủ tọa Đoàn
	2) Thông qua Tờ trình thay đổi nhân sự Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ I (2016-2021).	
	3) Hướng dẫn ghi phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ I (2016 – 2021). 4) Các cổ đông bầu cử.	Ban Bầu Cử
11h10-11h20	Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ I (2016-2021). Thành viên HĐQT, BKS mới ra mắt Đại hội.	Ban Bầu Cử
11h20 – 11h30	Thông qua Biên bản Đại hội – Biểu quyết	Thư ký Đoàn trình bày và Chủ tọa Đoàn lấy biểu quyết
11h30 – 11h40	Thông qua Nghị quyết Đại hội - Biểu quyết.	Thư ký Đoàn trình bày và Chủ tọa Đoàn lấy biểu quyết
11h40 – 11h45	Bế mạc Đại hội	Chủ tịch HĐQT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa

Tên cổ đông (cá nhân/tổ chức):

- Số CMND/ Thẻ căn cước công dân (“CCCD”)/ Hộ chiếu:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (“GCNĐKDN”) số:

Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức:

Địa chỉ của cổ đông:

Tổng số cổ phần sở hữu đến ngày 26/05/2020:

Bằng số: cổ phần.

(Bằng chữ:.....)

XÁC NHẬN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

(vui lòng đánh dấu (X) vào ô thích hợp)

Tham dự Đại hội

Không tham dự Đại Hội

....., ngày.....tháng.....năm 2020

Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên)



GIẤY ỦY QUYỀN

V/v: Tham dự Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 (“ĐHĐCĐ”) của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA

1. **Bên Ủy Quyền:**
Tên cổ đông (cá nhân/tổ chức):
Số CMND/ Thẻ căn cước công dân (“CCCD”)/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (“GCNĐKDN”):
Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức:
Tổng số cổ phần sở hữu:
2. **Bên được Ủy Quyền:**
 - 2.1 Tên cá nhân/tổ chức:
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/GCNĐKDN:
Người được ủy quyền tham dự ĐHCĐ (1):
Hoặc:
 - 2.2 Ủy quyền cho một trong các thành viên Hội Đồng Quản Trị (“HĐQT”) của Công ty CP Tổng Công ty Tín Nghĩa như sau:
(Đánh dấu X vào một trong các ô sau đây)
 Bà **Đặng Thị Thanh Hà** – Chủ tịch HĐQT
 Ông **Quách Văn Đức** – Phó Chủ tịch HĐQT
 Ông **Lê Hữu Tịnh** – Thành viên HĐQT
 Ông **Lê Văn Danh** – Thành viên HĐQT
3. **Nội dung ủy quyền:**
Bên Ủy Quyền ủy quyền cho Bên được Ủy Quyền thực hiện
- Số lượng cổ phần được ủy quyền:
Toàn bộ: Một phần (2):
- Phạm vi ủy quyền: (Đánh dấu X vào các ô tương ứng):
 Tham dự ĐHCĐ Tham dự ĐHCĐ và thực hiện quyền biểu quyết
Bên Được Ủy Quyền chỉ được thực hiện những công việc trong phạm vi được ủy quyền theo Giấy ủy quyền này và không được ủy quyền lại cho bất kỳ bên thứ ba nào.
Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi kết thúc ĐHCĐ thường niên năm 2020.

Bên Ủy Quyền
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Ngày tháng năm 2020
Bên được Ủy Quyền
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

- (1) Chỉ điền vào mục này nếu Bên Được Ủy Quyền là tổ chức.
- (2) Cung cấp số lượng cổ phần được ủy quyền.

Biên Hòa, ngày 12 tháng 06 năm 2020.



THẺ LỆ BIỂU QUYẾT
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín nghĩa

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600283394, do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 03/11/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 21, ngày 17/07/2019.

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa được quy định tại Điều lệ Tổng Công ty ngày 20/4/2018;

QUY ĐỊNH

Điều 1. Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng Công ty Tín Nghĩa như sau:

1. Mọi quyết định của Đại hội đều phải biểu quyết công khai, trực tiếp, tuân tực từng nội dung biểu quyết theo chương trình Đại hội do Chủ tọa Đoàn quyết định.
2. Thẻ thức biểu quyết:
 - a. Mỗi cổ đông sở hữu hoặc người được ủy quyền (đại diện) đến tham dự Đại hội sẽ nhận một Thẻ Biểu quyết từ Ban Tổ chức có ghi họ và tên cổ đông, mã số biểu quyết và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
 - b. Phiếu biểu quyết dùng để biểu quyết tất cả các vấn đề tại Đại hội bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết. Ban Kiểm phiếu sẽ trực tiếp đếm số phiếu đồng ý (tán thành), không đồng ý (không tán thành), không có ý kiến.
 - c. Kết quả biểu quyết được công bố tại Đại hội. Trong trường hợp có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tọa Đoàn sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Thẻ lệ biểu quyết có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Tổng Công ty Tín Nghĩa tổ chức vào thứ sáu, ngày 12/06/2020.
2. Chủ tọa Đoàn, Thư ký đoàn và Quý cổ đông chỉ đạo và giám sát việc thực hiện Thẻ lệ biểu quyết đã được Đại hội thông qua.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Biên Hòa, ngày 12 tháng 06 năm 2020.

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua thành phần Chủ tọa Đoàn, Thư ký Đoàn,
Ban Kiểm phiếu biểu quyết và Bầu cử**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600283394, do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 03/11/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 21, ngày 17/07/2019.

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa được quy định tại Điều lệ Tổng Công ty ngày 20/4/2018;

Trân trọng kính trình Đại hội thông qua thành phần Chủ tọa Đoàn, Thư ký Đoàn và Ban Kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử như sau:

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Ghi chú
I. Chủ tọa Đoàn			
1	Bà Đặng Thị Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT Công Ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa	Chủ tịch đoàn
2	Ông Quách Văn Đức	Phó Chủ tịch HĐQT Công Ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa	Thành viên
3	Ông Lê Hữu Tịnh	Thành viên HĐQT Công Ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa	Thành viên
4	Ông Lê Minh Chương	Trưởng Ban Kiểm soát Công Ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa	Thành viên
II. Thư ký Đoàn			
1	Ông Nguyễn Quốc Kỳ	Giám đốc Pháp Chế	Trưởng ban
2	Ông Tăng Trần Tấn Khải	Phó Giám đốc KTTK	Thành viên
III. Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử			
1	Ông Lê Đình Sơn	Phó Giám đốc Công ty CPXNKNSTP Đồng Nai	Trưởng ban

2	Ông Trần Cao Cường	Ban Pháp Chế Tổng Công ty Tín Nghĩa	Thành viên
3	Bà Dương Thị Minh Hồng	Phó Giám đốc Phòng KTTC Tổng Công ty Tín Nghĩa	Thành viên

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Đặng Thị Thanh Hà

Biên Hòa, ngày 12 tháng 06 năm 2020



**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA**

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng:

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (sau đây gọi là “**Đại hội**”) của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II

**ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ
CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Điều 2: Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 26/05/2020 có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

Điều 3: Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

1. Được tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp hiện hành.
2. Được Ban Tổ chức Đại hội thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội.
3. Tại Đại hội, cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội được nhận một bộ tài liệu Đại hội, 01 (Một) thẻ biểu quyết và 02 (Hai) phiếu bầu cử. Trong đó:
 - Thẻ biểu quyết màu trắng (ghi: mã số biểu quyết; số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và/hoặc được ủy quyền).
 - Phiếu bầu cử màu xanh để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.
 - Phiếu bầu cử màu hồng để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát.
4. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo ủy quyền đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ

phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền khi tới dự Đại hội được thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung được nêu tại khoản 3 Điều này.
Cổ đông khi tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa Đoàn;
Cổ đông tập trung phát biểu vào những nội dung trọng tâm phù hợp với chương trình nghị sự được Đại hội thông qua trên tinh thần góp ý xây dựng. Cổ đông tham dự Đại hội có thể ghi các nội dung vào giấy để chuyển cho Thư ký đoàn.
6. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự họp Đại hội muốn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội nhưng Chủ tọa Đoàn không có trách nhiệm dừng cuộc họp và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

Điều 4: Nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

1. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội cần phải mang theo các Giấy tờ sau:
 - Giấy chứng minh nhân dân hoặc CCCD hoặc hộ chiếu;
 - Phiếu đăng ký/Giấy ủy quyền (nếu là trường hợp đại diện theo ủy quyền) hoặc Quyết định cử người đại diện phân vốn đối với cổ đông là tổ chức (đối với đại diện theo ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra điều kiện tiến hành Đại hội.
2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa Đoàn và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.
3. Trong thời gian tổ chức Đại hội, các cổ đông phải ăn mặc chỉnh tề, tuân theo sự hướng dẫn của Ban Tổ chức, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

Điều 5: Ban Kiểm tra điều kiện tiến hành Đại hội.

1. Ban Kiểm tra điều kiện tiến hành Đại hội do Ban Tổ chức Đại hội thành lập.
2. Ban Kiểm tra điều kiện tiến hành Đại hội có trách nhiệm:
 - Kiểm tra điều kiện dự Đại hội của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại ngày 26/5/2020;
 - Phát tài liệu Đại hội và các Thẻ biểu quyết;
 - Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.
3. Ban Kiểm tra điều kiện tiến hành Đại hội có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 6: Ban Kiểm phiếu biểu quyết và Bầu cử:

1. Ban Kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử (sau đây gọi tắt là Ban Kiểm phiếu) gồm một Trưởng Ban và một số thành viên. Thành viên Ban Kiểm phiếu không phải là các ứng viên vào thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung và được Đại hội biểu quyết thông qua trước Đại hội.
2. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của

Ban.

3. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a. Đối với việc biểu quyết các nội dung tại Đại hội:
 - Thông qua Thẻ lệ Biểu quyết và Quy chế Bầu cử tại Đại hội.
 - Hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết.
 - Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội, theo từng loại ý kiến: đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến. Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được đưa ra, các cổ đông nào đồng ý thông qua thì giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban Kiểm phiếu sẽ đánh dấu mã số biểu quyết và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý. Tương tự, theo hướng dẫn của Chủ tọa Đoàn, các cổ đông không đồng ý hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giơ thẻ biểu quyết.
 - Báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.
 - b. Đối với việc bầu (theo phương thức dồn phiếu) bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát:
 - Thông báo, hướng dẫn thẻ lệ bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;
 - Phát Phiếu bầu cho các cổ đông theo đúng số cổ phần có quyền biểu quyết của từng cổ đông;
 - Tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;
 - Báo cáo kết quả kiểm phiếu (Biên bản kiểm phiếu bầu cử) trước Đại hội.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đoàn

1. Chủ tọa Đoàn gồm một Chủ tịch và một số thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội.
2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đoàn:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua, tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số các cổ đông tham dự.
 - b. Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - c. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.
 - e. Quyết định của Chủ tọa Đoàn về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
 - f. Bất cứ lúc nào Chủ tọa Đoàn có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty) hoặc thay đổi địa điểm họp mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:
 - Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Điều 8: Thư ký đoàn

1. Thư ký đoàn gồm một Trưởng Ban và một số thành viên do HĐQT đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Thư ký đoàn thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đoàn:
 - a. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ các nội dung tại Đại hội.
 - b. Hỗ trợ Chủ tọa Đoàn công bố Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội, thông báo của Chủ tọa Đoàn gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - c. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9: Điều kiện tiến hành Đại hội:

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 26/5/2020.
2. Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 không thành theo Điều 19 của Điều lệ Tổng Công ty.

Điều 10: Thẻ lệ biểu quyết, cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội thực hiện theo Thẻ lệ biểu quyết đã được Đại hội thông qua.

Điều 11: Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS thực hiện theo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử do HĐQT Tổng Công ty Tín Nghĩa trình Đại hội thông qua.

Điều 12: Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

1. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận, ngoại trừ nội dung quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Đối với quyết định về các vấn đề quy định tại khoản 1 Điều 144 của Luật Doanh nghiệp thì phải đạt ít nhất 65% số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.
3. Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu bổ sung của Hội đồng quản trị, của Ban Kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo thể lệ bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ I (2016-2021) Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa.

Điều 13: Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội phải được Thư ký đoàn ghi vào Biên bản họp.
2. Biên bản cuộc họp và Nghị quyết phải lập xong, thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ tại Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14: Quy chế này gồm 4 Chương và 14 Điều do Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

1. Quy chế này sẽ chính thức có hiệu lực và được áp dụng ngay tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa sau khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51%/tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp biểu quyết thông qua.
2. Các cổ đông, thành viên Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.



Đặng Thị Thanh Hà

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 - PHƯƠNG HƯỚNG,
NHIỆM VỤ NĂM 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên

Hội đồng Quản trị báo cáo Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 về kết quả hoạt động năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa, với các nội dung chủ yếu như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019:

1. Hoạt động của HĐQT năm 2019:

1.1. Các Nghị quyết /Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2019:

Thực hiện trách nhiệm trước ĐHCĐ, trước tập thể CBNV và người Lao động, trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức 19 (mười chín) phiên họp. Trong đó, có 4 (bốn) phiên họp định kỳ, 14 (mười bốn) phiên họp đột xuất và 01 cuộc lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản; Đã ban hành 118 Nghị quyết, quyết định, báo cáo đối với các vấn đề về hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, tái cấu trúc tài chính và các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ.

Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ của Tổng Công ty và được tất cả (6/6) thành viên dự họp đầy đủ. Các văn bản, nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền.

Các thành viên HĐQT đã thực thi quyền và nghĩa vụ một cách cẩn trọng, hợp tác, chuyên nghiệp, trung thành với lợi ích của Tổng Công ty và của cổ đông; Tuân thủ đúng mục nguyên tắc hoạt động theo quy định pháp luật và quy chế nội bộ. Mỗi thành viên đều chủ động và tích cực thực thi trách nhiệm của mình, có những đóng góp thiết thực đối với việc quản trị doanh nghiệp cũng như sự phát triển của Tổng Công ty.

1.2. Tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã bầu bổ sung 03 thành viên HĐQT, trong đó bầu bổ sung 02 thành viên thay thế cho 02 thành viên theo đơn xin từ nhiệm, bầu bổ sung mới 01 (một thành viên) và ĐHCĐ theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty về Người Đại diện theo Pháp luật của Tổng Công ty là Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc.

Theo đó, HĐQT đã thực hiện phân công thành viên HĐQT nhiệm kỳ I (2016-

2021), bầu lại Chủ tịch HĐQT và phân công thành viên HĐQT phụ trách từng lĩnh vực hoạt động, đảm bảo yêu cầu quản trị của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc và các hoạt động của Tổng Công ty.

1.3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng Quản trị duy trì hoạt động thường xuyên, cập nhật tình hình và kết quả hoạt động của Tổng Công ty, luôn sâu sát trong công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, bộ máy giúp việc cho Tổng Giám đốc và người đại diện vốn của Tổng Công ty tại các doanh nghiệp khác trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện việc báo cáo, cung cấp thông tin về hoạt động của Ban Điều hành và hoạt động của Tổng Công ty cho HĐQT kịp thời, đầy đủ, chính xác. Cụ thể HĐQT đã giám sát Ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động cơ bản sau:

Thực hiện chiến lược và định hướng kinh doanh của Tổng Công ty, triển khai đồng bộ đến các công ty con, đơn vị trực thuộc; đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, dự báo thị trường, chia sẻ thông tin kịp thời hàng tháng, quý, năm; kiểm soát chi phí và xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh.

HĐQT định hướng và giám sát việc triển khai các dự án đầu tư phát triển và các dự án quan trọng trong công tác quản lý, như dự án hoàn thiện hệ thống quản lý KPIs, thay đổi hệ thống email eOffice sang Office365 của Microsoft để tăng cường tính cơ động làm việc và xử lý công việc từ xa; dự án xây dựng hệ thống họp online từ Văn phòng Tổng Công đến tất cả các Công ty con; Thay đổi thiết bị phần cứng để đáp ứng tính bảo mật và nâng cao khả năng truy cập, khai thác hiệu quả tính năng của các phần mềm nhân sự, kế toán tài chính, kinh doanh và lưu trữ. Thực hiện tái cấu trúc tài chính, thoái vốn tại các doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả, hiệu quả thấp và các nội dung khác theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 và Điều lệ Tổng Công ty.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019:

2.1 Hoạt động kinh doanh Công ty Mẹ.

Chỉ tiêu	Đvt	Chỉ tiêu NQ ĐHĐCĐ Thường niên năm 2019	Thực hiện 2019	%TH/Chỉ tiêu NQ ĐHĐCĐ
1. Tổng doanh thu	Tỷ.đ	6.000	3.919	65,32%
2. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	300	41,41	13,80%
3. Cổ tức	%	10	0%	

Doanh thu năm 2019 của Công ty mẹ 3.919 tỷ đồng, đạt 65,32% kế hoạch năm, bằng 63,04% so với cùng kỳ. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ hiệu quả chưa cao, lợi nhuận sau thuế 41,41 tỷ đồng.

Kết quả đạt được của các lĩnh vực như sau:

* ***Xuất khẩu cà phê:***

Sản lượng cà phê xuất khẩu 73.461 tấn đạt 48,97% kế hoạch năm, bằng 62,45% so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu cafe: 109.139.126 USD đạt 45,47% kế hoạch năm và bằng 60,16% so cùng kỳ. Việc thu mua xuất khẩu cà phê giảm sút là nhân tố chính ảnh hưởng đến doanh thu và hiệu quả của công ty.

Năm 2019 giá cà phê thế giới giảm liên tục từ đầu năm, gần 20% so với năm 2018, giá trong nước cao hơn giá xuất khẩu nên không thể đẩy mạnh quy mô xuất khẩu theo kế hoạch. Mặt khác, giá tồn kho bình quân cuối năm 2018 chuyển sang năm 2019 cao làm tăng giá xuất bình quân nên không hiệu quả.

* ***Kinh doanh nguyên liệu TACN, thép và than đá.***

Đối với nguyên liệu TACN: Do ảnh hưởng dịch tả lợn Châu Phi, việc tiêu thụ nguyên liệu TACN gặp nhiều khó khăn, Tổng Công ty hạn chế nhập khẩu, tập trung mua, bán nội địa. Trong năm 2019, sản lượng nguyên liệu TACN tiêu thụ là 61.300 tấn, tăng 130,61% so với cùng kỳ, chỉ đạt 49,44% kế hoạch năm. Trong đó: bánh dầu đậu nành 723 tấn, bắp 58.052 tấn, lúa mì 787 tấn, bột xương thịt 1.652 tấn, bột gia cầm 85 tấn ...

Đối với nguyên liệu thép: Năm 2019 không nhập khẩu và chỉ tập trung tiêu thụ hàng tồn kho. Giá thép tiếp tục giảm theo đà của năm 2018 nên lượng thép tiêu thụ năm 2019 chỉ có 189 tấn thép, rất thấp so với kế hoạch năm (đạt 0,24% kế hoạch) và giảm mạnh so với cùng kỳ (chỉ bằng 0,8%). Cuối năm 2019, lượng tồn kho thép lớn (7.869 tấn), chi phí lưu kho, lãi vay đã ảnh hưởng lớn đến dòng tiền kinh doanh của Tổng Công ty.

Ngoài 2 mặt hàng trên, trong 6 tháng cuối năm 2019 Công ty triển khai kinh doanh nhập khẩu ủy thác mặt hàng than đá, sản lượng thực hiện trong năm 182.928 tấn, doanh thu 286 tỷ đồng.

* ***Kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp:***

Doanh thu từ cho thuê hạ tầng và hoạt động KCN khác được 210 tỷ đồng, bằng 107,7% kế hoạch. Trong năm, đã cho thuê được 52,7 ha đất (KCN Tân Phú : 14,3 ha, KCN Ông Kèo 30,1 ha, KCN An Phước 6,8 ha, KCN Nhơn Trạch 3: 1,47 ha), đạt 110% kế hoạch và tăng 20% so với cùng kỳ. Đã thu hút và ký Hợp đồng cho 8 nhà đầu tư thuê đất, với tổng số vốn đầu tư là 197,7 triệu USD.

Trong năm qua, Tổng Công ty tập trung công tác đền bù thu hồi đất, đẩy nhanh tiến độ thi công hạ tầng tại các khu công nghiệp Ông Kèo, KCN An Phước và tích cực thực hiện các biện pháp tìm kiếm nhà đầu tư.

2.2 Hoạt động kinh doanh Công ty Mẹ và các Công ty con (Gọi chung là Group).

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2018	SO SÁNH (%)	
					KH	CÙNG KỲ
Tổng doanh thu hợp nhất	tỷ đồng	10.000	8.811	11.311	88,11%	77,90%
<i>Trong đó : Công ty mẹ</i>	tỷ đồng	6.000	3.919	6.216	65,32%	63,04%
Lợi nhuận hợp nhất	tỷ đồng	350	36	145	10,30%	24,82%
<i>Trong đó : Công ty mẹ</i>	tỷ đồng	300	41	332	13,80%	12,47%

Kết quả kinh doanh năm 2019 của toàn group đạt thấp so với kế hoạch và cùng kỳ, cụ thể như sau :

Tổng doanh thu hợp nhất: 8.811 tỷ đồng, đạt 88,1% so với kế hoạch và bằng 77,9% so với cùng kỳ, nguyên nhân chính là do doanh thu công ty mẹ giảm (như đã phân tích ở trên).

Lợi nhuận hợp nhất: Giảm đáng kể so với kế hoạch năm và cùng kỳ. Nguyên nhân chính là do lợi nhuận của công ty mẹ không đạt được như kỳ vọng. Ngoài ra hoạt động một số công ty con cũng gặp khó khăn, cụ thể:

- Công ty cổ phần xăng dầu Tín Nghĩa: Sản lượng xăng dầu tiêu thụ trong năm 182 triệu lít, đạt 87% kế hoạch năm, tăng 10% so với cùng kỳ. Sản lượng gas đốt 5.680 tấn, đạt 95% so với kế hoạch gần và tăng 5% so với năm trước. Doanh thu thực hiện năm 2.949 tỷ đồng, vượt kế hoạch 5% và tăng 4% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, do năm 2019 giá dầu thế giới biến động liên tục, có những thời điểm mức thù lao rất thấp, có thời điểm chỉ 250-300đ/lít không đủ bù đắp chi phí kinh doanh. Vì vậy đã ảnh hưởng đáng kể lợi nhuận của công ty xăng dầu. So với năm 2018 lợi nhuận kinh doanh chỉ đạt khoảng 50%.
- Công ty cổ phần Logistics Tín Nghĩa: Trong năm 2019, hoạt động kinh doanh logistics không có hiệu quả do công ty thực hiện tái cơ cấu hoạt động kinh doanh và phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới (vận chuyển hàng không). Doanh thu cả năm 2019: 116 tỷ đồng đạt 86% kế hoạch, tăng 4% so với cùng kỳ, lỗ 1,96 tỷ đồng.

2.3. Hoạt động đầu tư phát triển.

- Trong năm 2019, Tổng Công ty tiếp tục tập trung đẩy mạnh tiến độ thi công hạ tầng các tuyến đường tại các KCN Ông Kèo, KCN An Phước, đền bù đất và thực hiện thủ tục pháp lý các dự án đầu tư trọng điểm.
- Tổng chi phí đầu tư thực hiện năm 2019 : 449 tỷ đồng, trong đó đầu tư hạ tầng: 179 tỷ đồng đền bù đất: 270 tỷ đồng.
- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng các dự án trong năm 2019 tiếp tục gặp nhiều khó khăn do bị ảnh hưởng biến động giá đất theo chiều hướng tăng của

thị trường bất động sản tại các khu vực trọng điểm, việc thỏa thuận gặp khó khăn nên tiến độ rất chậm.

- Công tác đầu tư tập trung chủ yếu vào đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng và các thủ tục pháp lý của các dự án. Cụ thể:
 - a. *Dự án Kho xăng dầu và bến chuyên dùng xăng dầu tại xã Phú Hữu.*
 - Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng 20,1ha đã hoàn thành. UBND Tỉnh phê duyệt quy hoạch 1/500 của dự án, Sở TNMT cấp GCN QSDĐ cho khu đất dự án. Đang thực hiện thủ tục đề thi công.
 - Bên cạnh đó, Tổng công ty tiếp tục mở rộng Tổng kho – giai đoạn 2, đã thỏa thuận bồi thường cho giai đoạn này được 3.238,8 m²/145.000 m² cần bồi thường.
 - Các Trạm xăng dầu :
Năm 2019 đã đưa vào hoạt động các Trạm xăng dầu : TXD Tam Phước, TXD Nhân Phú, TXD 39 và TXD 55 nằm trên địa bàn Tỉnh Đồng Nai, Vũng Tàu và Lâm Đồng. Tính đến 31/12/2019 toàn Tổng công ty có 52 trạm xăng, trong đó chủ yếu trên địa bàn Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu và Lâm Đồng.
 - b. *Dự án Cảng Tổng hợp Phú hữu:*
 - Đang thực hiện thủ tục, hồ sơ xin chủ trương đầu tư. Đã thuê đơn vị tư vấn lập quy hoạch chi tiết 1/500 phục vụ xin cấp phép quy hoạch cho dự án và tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.
 - Trong công tác bồi thường, thực hiện thỏa thuận nhận chuyển nhượng đất các hộ dân. Trong năm 2019, đã thỏa thuận đền bù 6.676 m², lũy kế bồi thường được 124.315 m²/343.435 m² cần bồi thường, đạt tỷ lệ 36,2%.
 - c. *KCN Ông Kèo :*
 - Tính đến 31/12/2019, tổng số tiền đầu tư cho KCN Ông Kèo :1.101 tỷ đồng. Trong năm 2019, hoàn tất thi công và nghiệm thu các tuyến đường chính trong KCN (tuyến đường số 4, số 9). Thực hiện các công đoạn cuối cùng để đấu nối điện vào hệ thống điện các tuyến đường này. Riêng tuyến số 2 đang hoàn thiện thi công đoạn 140m còn lại và đang thi công cầu vượt ống dẫn khí.
 - Trong năm 2019, đã đền bù được 71,9 ha tại KCN Ông Kèo với số tiền đền bù 219,7 tỷ đồng. Tính đến cuối năm, tổng số diện tích đã bồi thường: 412,2 ha/ 633,1ha.
 - d. *Dự án Khu đô thị du lịch Đại Phước:*
 - Năm 2019 thực hiện thủ tục hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư, thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa và thẩm định đồ án thiết kế quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500. Đồng thời chuẩn bị hồ sơ tổ chức mời thầu chọn đơn vị tư vấn lập dự án đầu tư và thiết kế cơ sở cho dự án.
 - Trong năm đã thỏa thuận đền bù 4.734m². Lũy kế đến nay đã đền bù được 6,025 ha đất, chiếm 5,29% tổng diện tích phải đền bù.

2.4 Công tác tài chính

- Thực hiện mục tiêu nghị quyết ĐHD cổ đông: Năm 2019 phải đảm bảo vốn cho hoạt động kinh doanh và vốn cho đầu tư; bảo toàn và phát triển vốn, duy trì hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu không quá 3 lần, công tác tài chính đã nỗ lực đảm bảo vốn cho nhu cầu kinh doanh xuất khẩu cà phê và kinh doanh nhập khẩu, đồng thời cân đối dòng tiền để trả nợ đúng hạn.
- Công ty Mẹ, trong năm đã vay 4.270 tỷ đồng, trả nợ 3.528 tỷ đồng. Tính đến 31/12/19, tổng dư nợ vay ngân hàng là 1.788 tỷ đồng.
- Ngoài nguồn vốn lưu động, Tổng Công ty đã tiếp xúc, làm việc với nhiều tổ chức tài chính, tín dụng để tìm nguồn vốn cho đầu tư phát triển: MSB, PGBank, EsunBank, Bangkok Bank, Woori bank, MB. Đã hoàn tất thủ tục phát hành trái phiếu doanh nghiệp 300 tỷ đồng cho dự án KCN Ông Kèo; Hoàn tất vay vốn và nhận nợ cho dự án Khu dân cư Quang Vinh (PG bank), dự án Khu đất rạp hát Nam Hà (EsunBank). Đã hoàn tất việc ký lại hợp đồng hạn mức tín dụng năm 2019-2020 tại ngân hàng HDBank, BIDV. Đang thực hiện hồ sơ tái ký hợp đồng hạn mức với các ngân hàng Vietinbank Đông Saigon, ngân hàng CCB.
- Tổng tài sản của Công ty Mẹ: 8.211 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu tính đến 31/12/19 là 2.568 tỷ đồng, tăng hơn vốn điều lệ 28,41%. Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu đến 31/12/19 là 2,2 lần, tăng 0,31 lần so cùng kỳ.
- Đối với báo cáo tài chính hợp nhất, tổng tài sản của toàn Tổng công ty là 12.831 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu 3.288 tỷ đồng, tăng 5% so với đầu năm 2019. Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu 2,9 lần.

Đánh giá chung

Năm 2019, hoạt động đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN đạt kết quả tốt, các công ty con trong lĩnh vực này có tỷ suất lợi nhuận cao. Công tác tài chính đảm bảo luân chuyển dòng tiền kịp thời để kinh doanh, đầu tư và thực hiện đúng cam kết trả nợ với Ngân hàng. Tuy nhiên, một số công ty con thua lỗ và việc kinh doanh thương mại gặp khó khăn do các yếu tố khách quan từ biến động bất lợi của thị trường hàng hoá (cà phê, dầu mỏ..) trên thế giới nên trong năm 2019 Tổng Công ty đã không đạt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận, mức tăng trưởng giảm sút.

Hoạt động đầu tư khó khăn do tiến độ triển khai các dự án từ khâu đền bù đất đai đến thủ tục đầu tư đều gặp vướng mắc, kéo dài, gây chậm trễ và thiệt hại chi phí tài chính rất lớn.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2020

1. Những nhân tố tác động đến hoạt động của Tổng công ty.

Ngay từ những tháng đầu năm, kinh tế toàn cầu bị ảnh hưởng nặng nề từ dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp COVID – 19.

Theo báo cáo của IMF vào đầu tháng 4/2020, nền kinh tế toàn cầu sụt giảm rất mạnh, tỷ lệ tăng trưởng kinh tế toàn cầu xuống -3% cho năm 2020, thấp hơn 6,3% so với mức dự báo đưa ra vào tháng 1/2020. Trong đó những cường quốc

kinh tế hàng đầu đều oằn mình trước tác động dịch bệnh. Tăng trưởng GDP năm 2020 của Mỹ dự báo giảm còn -5,9% từ mức 2,3% năm ngoái. Dự báo với Trung Quốc cũng giảm xuống 1,2% so với con số 6,1% của năm 2019. Các quốc gia châu Âu, nơi đang vật lộn với Covid-19, cũng sẽ trải qua tăng trưởng âm trong năm nay, với tăng trưởng GDP Anh -6,5%, Đức -7%, Pháp -7,2%, Ý -9,1% và Tây Ban Nha -8%.

Kinh tế Việt nam cũng không thoát khỏi những khó khăn trong những tháng đầu năm 2020, nhiều doanh nghiệp ở tất cả các ngành – nhất là các ngành dịch vụ, doanh nghiệp trong KCN – đang phải đối phó những hệ quả từ dịch bệnh. Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo đại dịch COVID – 19 đang hoành hành có thể đẩy lùi tăng trưởng GDP Việt Nam năm nay xuống còn 4,9%, thấp hơn khoảng 1,6 điểm phần trăm so với dự báo trước đó, thậm chí có thể chạm mốc 1,5% trong kịch bản xấu hơn.

Hoạt động kinh doanh của Tổng công ty ngay từ đầu năm đã bị ảnh hưởng đáng kể khi giá xăng dầu giảm nhiều đợt liên tục, tình hình thu hút đầu tư và thực hiện các hợp đồng cho thuê hạ tầng đã ký kết cũng tạm ngưng, thu mua xuất khẩu cả phê với sản lượng thấp.

Trước tình hình như trên và dự báo khả năng chặn đứng dịch bệnh Covid -19 sẽ còn kéo dài và tác hại đến hết năm, Tổng công ty xác định cho năm 2020 như sau:

2. Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2020

2.1 Mục tiêu:

- Phân đầu ổn định, giữ vững doanh thu so với năm 2019.
- Hoạt động kinh doanh phải có hiệu quả. Các công ty con và công ty liên kết phải có lợi nhuận, có chia cổ tức (trừ các công ty đang trong quá trình đầu tư phát triển dự án).
- Giải quyết dứt điểm tình hình mất cân đối nguồn vốn, đảm bảo hài hoà vốn đầu tư và vốn kinh doanh.
- Thực hiện đầu tư vào lĩnh vực KCN, Bất động sản đang dở dang.
- Thực hiện tái cấu trúc hoạt động kinh doanh, bộ máy tổ chức và nâng tầm quản trị Công ty.

2.2 Nhiệm vụ và giải pháp:

2.2.1. Hoạt động Kinh doanh

* *Nhiệm vụ:*

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch 2020	KH 2020/TH2019 (%)
1. Tổng doanh thu (Công ty mẹ)	Tỷ đồng	3.919	4.000	102,06
2. Lợi nhuận sau thuế (Công ty mẹ)	Tỷ đồng	41	150	365
3. Cổ tức	%	0	0	

* *Các giải pháp:*

- Đối với lĩnh vực xuất khẩu cà phê: Tính toán lại khâu mua hàng, phương thức bán, phương thức giao hàng và cách quản trị, điều phối, tiết kiệm tất cả các khâu trong kinh doanh. Nếu lỗ thì chấm dứt.
- Ngoài mặt hàng cà phê, cần khảo sát, tìm kiếm thị trường nước ngoài để xuất khẩu các mặt khác mà nguồn trong nước đảm bảo đủ cung cấp.
- Đối với các mặt hàng nhập khẩu, xem xét tạm ngưng hoặc ngừng kinh doanh một số mặt hàng không hiệu quả, không thuộc thế mạnh của Tổng công ty.
- Tiêu thụ dứt điểm toàn bộ hàng thép tồn kho, chậm luân chuyển trong thời gian vừa qua.
- Hoàn thành việc bán nhà thuộc dự án khu nhà ở Quang Vinh, chậm nhất phải hoàn thành trong quý 2/2020.
- Kiểm soát chặt chẽ hoạt động các công ty con chưa có hiệu quả. Các đơn vị năm 2019 bị lỗ và hiệu quả chưa cao cần có giải pháp để khắc phục.

2.2.2. Đầu tư phát triển

* *Nhiệm vụ*

Với mục tiêu, giải quyết cơ bản công tác đền bù KCN Ông Kèo và triển khai đầu tư các hạng mục hạ tầng chính để đủ điều kiện thu hút nhà đầu tư và tập trung hỗ trợ các dự án lớn của những công ty con đang triển khai.

* *Các giải pháp:*

- KCN Ông Kèo: Phối hợp với huyện Nhơn Trạch để đôn đốc người dân nhận xong tiền đền bù đợt 2019 và có quyết định để triển khai đền bù cho năm 2020. Thực hiện tiếp các bước nhận bàn giao đất, thủ tục sổ đỏ và triển khai thi công tiếp các đường 2, 4, 9 để thông toàn tuyến.
- Dự án Tổng kho xăng dầu Phú Hữu: Hoàn chỉnh những thiết kế theo yêu cầu và nhanh chóng đảm bảo các thủ tục để quý 4/2020 thi công.
- Dự án Khu nhà ở Cù lao Tân Vạn (Chủ đầu tư: Công ty CP Tín Nghĩa – Á Châu): Đa dạng nguồn vốn để thanh toán tiền sử dụng đất theo đúng quy định. Triển khai đồng loạt các hạng mục cần thi công.
- Dự án Khu dịch vụ logistic, thương mại, dịch vụ Xã lộ 25 (Chủ đầu tư: Công ty CP Phát triển KCN Tín Nghĩa): Phối hợp với địa phương thực hiện các công việc liên quan đến đền bù để thực hiện đền bù trong quý 2, quý 3 năm 2020.
- Dự án Khu đô thị Đông Sài Gòn (Chủ đầu tư: Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch): Thực hiện các giải pháp về tài chính để triển khai xây dựng từng phân khu, đền bù phần diện tích còn lại (150 ha/722 ha) của dự án.
- Dự án Cảng Tổng hợp Phú Hữu: Hoàn thủ tục xin Thủ tướng phê duyệt chủ đầu tư dự án, triển khai lập quy hoạch chi tiết 1/500 và lập hồ sơ thiết kế cơ sở. Tập trung công tác bồi thường, thu hồi đất và thủ tục triển khai thi công xây dựng gói thầu san lấp.

- Dự án Khu du lịch – đô thị Đại Phước: Hoàn tất thủ tục xin chấp thuận chủ trương đầu tư và quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, triển khai bồi thường, thu hồi đất.

2.2.3 Công tác tài chính

* *Nhiệm vụ:*

- Với mục tiêu giải quyết dứt điểm mất cân đối giữa nguồn vốn ngắn hạn và dài hạn và đảm bảo vốn để phát triển các dự án của Tổng công ty và Công ty con.

* *Các giải pháp:*

- Thực hiện thu hồi nợ của các Công ty con.
- Thu hồi dứt điểm các khoản nợ tồn đọng, kéo dài trong kinh doanh nông sản, than đá, thức ăn chăn nuôi.
- Mở rộng quan hệ với các Ngân hàng, các Quỹ Đầu tư để tìm nguồn vốn (qua phát hành trái phiếu, vay trung dài hạn, giới thiệu hợp tác liên kết..) cho triển khai các dự án.
- Thực hiện tăng vốn điều lệ Công ty CP Phát triển KCN Tín Nghĩa và một số Công ty con để có điều kiện đầu tư dự án mới, mở rộng quy mô phát triển.
- Thoái vốn các khoản đầu tư tài chính tại Công ty Tổng hợp gỗ Tân Mai, Công ty cấp nước Nhơn Trạch, Công ty ICD Tân cảng Long Bình, Ngân hàng Hàng Hải (MSB).

2.2.4. Công tác quản trị

- Tiếp tục Tái cấu trúc cơ cấu tổ chức kinh doanh và phương thức kinh doanh, trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu: bảo toàn vốn kinh doanh, tăng lợi nhuận cho Tổng Công ty, thực hiện cải tổ bộ máy, góp phần giữ vững thị phần, uy tín và thương hiệu Tín Nghĩa trong tất cả các lĩnh vực kinh doanh.
- Kiện toàn công tác quản trị theo mô hình quản trị công ty đại chúng theo Nghị định 71 của Chính phủ, tách biệt chức năng quản trị và điều hành, tăng cường bộ phận kiểm toán thuộc HĐQT.
- Thực hiện tốt các quy định, quy chế của công ty đại chúng niêm yết. Cải tiến các quy trình nội bộ, tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, đồng bộ, theo lộ trình vào tất cả các lĩnh vực, bộ phận quản lý.
- Chấn chỉnh và nâng cao, phát huy công cụ KPIs trong quản lý, điều hành đáp ứng yêu cầu phát triển Tổng Công ty.
- Hoàn thiện, bổ sung các quy chế, quy định phù hợp với thực tế tổ chức kinh doanh, năng lực quản trị điều hành.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 cùng các giải pháp chủ yếu để thực hiện kế hoạch năm 2020 của Tổng Công ty Tín Nghĩa. Xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và xin ý kiến đóng góp của các cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐẶNG THỊ THANH HÀ

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT./.

Biên Hòa, ngày 12 tháng 6 năm 2020



BÁO CÁO THẨM ĐỊNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định trong điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Căn cứ báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Tổng Công ty Tín Nghĩa.
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng Công ty Tín Nghĩa đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam.

Ban Kiểm soát báo cáo thẩm định kết quả thực hiện năm 2019 như sau:

I/ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ điều lệ Tổng Công ty và quy chế làm việc của Ban kiểm soát, trong năm 2019, Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ:

- Ban hành kế hoạch kiểm soát năm 2019, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và tổ chức thực hiện theo quy định.
- Tham gia các cuộc họp HĐQT, dự họp giao ban hàng tháng và đưa ra ý kiến góp ý trong phạm vi, trách nhiệm và quyền hạn của Ban KS.
- Kiểm tra Báo cáo tài chính hàng quý; thẩm định BCTC năm 2019.
- Kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; việc tuân thủ quy định pháp luật, quy định của Tổng Công ty; giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; Kịp thời phát hiện và kiến nghị HĐQT về những hoạt động không phù hợp với quy định về quản trị doanh nghiệp.
- Tham gia điều hành hoạt động Kiểm toán Nội bộ của Tổng Công ty, để hỗ trợ công tác kiểm soát và công tác tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

Hầu hết các đề xuất kiến nghị của Ban kiểm soát đã được Ban TGD Tổng Công ty thực hiện. Ban KS báo cáo kết quả thực hiện một số nội dung chính như sau:

II/ KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH

1- Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2019	Thực hiện năm 2019	Thực hiện /KH	Thực hiện /cùng kỳ
1. Tổng doanh thu	Tỷ đ	6.000	3.919	65,3%	63%
2. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đ	300	41,41	13,8%	12%
3. Cổ tức	%	10%	0		

Doanh thu hoạt động SXKD và lợi nhuận năm 2019 không đạt kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và thấp hơn so với kết quả thực hiện năm 2018, do một số nguyên nhân sau:

Hoạt động kinh doanh cà phê, sản lượng đạt 73.461 tấn, trị giá 109.139.126 USD, tương ứng doanh thu khoảng 2.550 tỷ đồng, bằng 49% kế hoạch năm và giảm hơn 37,5% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chính giá cà phê trong khung giá thấp của hơn 10 năm qua, biến động thất thường, mức trừ lùi vẫn ở mức cao như các vụ trước, giá nội địa cao hơn giá bán xuất khẩu dẫn đến doanh thu và kết quả kinh doanh đạt thấp.

Thực hiện NQ Đại hội cổ đông và NQ HĐQT về tái cấu trúc hoạt động kinh doanh của T Cty, Tổng Công ty thành lập Công ty TNHH Tín Nghĩa Commodities ngày 11/7/2019 và chính thức đi vào hoạt động từ 01/8/2019. Công ty con tiếp quản hoạt động kinh doanh tổng hợp. Tuy nhiên ảnh hưởng từ căng thẳng thương mại Mỹ-Trung, dịch tả lợn châu phi làm ngành chăn nuôi gặp khó khăn dẫn đến hoạt động kinh doanh nguyên liệu TACN, sắt thép... của Tcty và Công ty con không thuận lợi. Hoạt động này làm giảm doanh thu Công ty mẹ tương ứng khoảng 80 tỷ đồng.

Ảnh hưởng từ một số thủ tục hành chính tuy có cải cách, song có những mặt chưa đồng bộ, nhất là các thủ tục về đất đai, xây dựng cơ bản dẫn đến Công ty chưa thể ghi nhận doanh thu và lợi nhuận dự án Chung cư Quang vinh lần lượt 300 tỷ đồng và 100 tỷ đồng. Một số Công ty con hoạt động trong lĩnh vực này bị ảnh hưởng tương tự tác động hiệu quả chung của Tổng Công ty.

2- Tình hình thực hiện chi phí

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	2019/2018
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.723.478	5.592.917	67%
2	Giá vốn hàng bán	3.604.814	5.444.183	66%
3	Tỷ lệ giá vốn/doanh thu	96.8%	97.3%	
4	Doanh thu hoạt động tài chính	186.580	353.135	53%
5	Chi phí tài chính	112.157	144.282	78%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>64,226</i>	<i>76,114</i>	<i>84%</i>
6	Tỷ lệ chi phí lãi vay/D. thu	3.0%	2.6%	
7	Chi phí bán hàng	52.785	74.397	71%
8	Tỷ lệ chi phí bán hàng/D. thu	1.4%	1.3%	
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	97.941	188.712	52%
10	Tỷ lệ chi phí QLDN/D. thu	2.6%	3.4%	

Hoạt động kinh doanh gặp khó khăn doanh thu, lợi nhuận không đạt kế hoạch, Công ty thường xuyên chỉ đạo rà soát định mức chi phí, bổ sung hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, quy chế tài chính. Qua xem xét báo cáo tài chính từng quý, số liệu cả năm 2019, tình hình quản trị chi phí của Tổng Công ty luôn được duy trì, các khoản mục chi phí đều giảm nhiều so với cùng kỳ, chi phí quản lý năm 2019 giảm 48% so với năm 2018.

3- Công tác triển khai đầu tư

- Trong năm 2019, Tổng Công ty tiếp tục tập trung đẩy mạnh tiến độ thi công đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp và thực hiện bồi thường đền bù và thực hiện thủ tục pháp lý các dự án đầu tư trọng điểm. Tổng chi phí đầu tư thực hiện 449 tỷ đồng, trong đó đầu tư hạ tầng KCN 179 tỷ đồng, đền bù đất 270 tỷ đồng.

- Công tác lập thủ tục đầu tư các dự án Tổng kho xăng dầu Phú Hữu, Trung tâm đăng kiểm Xuân Lộc, Cảng Tổng hợp, các trạm xăng dầu, Khu du lịch Đại Phước... bị chậm trễ. Do phát sinh việc lấy ý kiến bổ sung nhiều cấp, nhiều ngành khi thực hiện các thủ tục pháp lý, thủ tục đầu tư tại các dự án như nên chưa triển khai được công tác đầu tư xây dựng theo kế hoạch.

4- Tình hình tăng giảm vốn cổ đông:

- Vốn điều lệ trong năm 2019 không thay đổi 2.000.000.000.000 đồng (Hai ngàn tỷ đồng).

Trong năm 2019, Tổng Công ty huy động và khai thác các nguồn vốn đáp ứng kịp thời và đủ nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh đầu tư, nhất là vốn cho kinh doanh xuất khẩu cà phê và đầu tư tại các Khu công nghiệp. Tổng dư nợ ngắn hạn, dài hạn đến 31/12/2019 lần lượt 1.880 tỷ đồng, 3.761 tỷ đồng (gồm doanh thu nhận trước 3.200 tỷ đồng), tương ứng tăng tăng 46% và 8% so với đầu năm 2019. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu năm 2019 là 92%. Vốn chủ sở hữu đầu năm 2.532 tỷ đồng, cuối năm 2019 là 2.568 tỷ đồng. Tổng tài sản đầu năm 2019 là 7.309 tỷ đồng, đến 31/12/2019 là 8.210 tỷ đồng, cho thấy năm 2019, Công ty bảo toàn vốn và có sự gia tăng về vốn chủ sở hữu và tổng tài sản.

5- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2019

Công tác kế toán và quản lý tài chính năm 2019 phù hợp với quy chế, nội quy và quy định của Tổng Công ty.

Các khoản mục, số liệu trên Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả HĐKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính được phản ánh đầy đủ, theo đúng quy định hiện hành.

Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam, đơn vị trong danh sách được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, đủ điều kiện kiểm toán Báo cáo tài chính.

Với kết quả nêu trên, Ban Kiểm soát thống nhất với ý kiến của Công ty TNHH PwC Việt Nam, đơn vị kiểm toán độc lập BCTC năm 2019 của Tổng Công ty Tín Nghĩa.

III/ KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY

1/ Đối với Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT, trong đó thay thế cho 01 thành viên có đơn xin từ nhiệm và tăng thêm 1 HĐQT. HĐQT đã họp bầu chủ tịch, Phó chủ tịch HĐQT và thực hiện phân công thành viên HĐQT nhiệm kỳ I (2016-2021) phụ trách từng lĩnh vực hoạt động, đảm bảo yêu cầu quản trị của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc và các hoạt động của Tổng Công ty.

HĐQT đã tổ chức 19 (Mười chín) phiên họp, trong đó có 04 (Bốn) phiên họp định kỳ, 14 (Mười bốn) phiên họp bất thường và 01 (Một) cuộc lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

HĐQT đã chỉ đạo kịp thời và giám sát chặt chẽ hoạt động SXKD nhằm phát huy tối đa các nguồn lực của Tổng Công ty.

Nhìn chung HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo qui định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động của HĐQT đã bám sát các chỉ tiêu, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để triển khai thực hiện nhiệm vụ.

2/ Đối với Ban Tổng Giám đốc

Tình hình nhân sự Ban TGD Tổng Công ty năm 2019 ổn định, theo phân công nhiệm vụ, từng cá nhân trong Ban TGD đã chủ động triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và NQ HĐQT Công ty, trong đó:

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh, triển khai thực hiện đến các công ty con, đơn vị trực thuộc, phòng ban;

- Kịp thời ban hành và chỉnh sửa các quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp theo quy định của Công ty cổ phần.

- Chủ động đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, dự báo thị trường, kiểm soát chi phí và thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh. Đảm bảo vốn cho hoạt động KD.

- Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ và NQ HĐQT Công ty về công tác sắp xếp cơ cấu tổ chức kinh doanh của Tổng Công ty: Chấm dứt hoạt động (Giải thể) Công ty TNHH Đầu tư KCN Tín Nghĩa và Xí Nghiệp Xây dựng Tín Nghĩa; Quyết định thoái vốn của Tổng Công ty tại Công ty Cổ phần Scafe. Đối với thoái vốn tại các Công ty cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai, Ngân hàng TMCP Hàng Hải, Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch và Công ty cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình do giá bán không thuận lợi nên Ban điều hành chưa thực hiện.

- Báo cáo và công bố thông tin kịp thời hàng tháng, quý, năm theo quy định đối với công ty đại chúng quy mô lớn.

IV/ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

Ban kiểm soát đã nhận được đầy đủ thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị.

Ban KS tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, họp giao ban hàng tháng và đóng góp ý kiến trong công tác quản trị điều hành của Tổng Công ty.

Các báo cáo của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty phản ánh số liệu và thông tin hoạt động của công ty công khai minh bạch và đăng tải trên Website Tổng Công ty. Hoạt động công bố thông tin tuân thủ quy định và kịp thời.

Hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc Tổng Công ty trong thời gian qua, tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ của Tổng Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Tình hình chi tiền lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát:

Căn cứ NQ Đại hội đồng CĐ năm 2019 và kết quả HĐKD 2019 đã được kiểm toán, Ban KS báo cáo tình hình chi tiền lương, thù lao HĐQT và Ban KS như sau:

ĐVT: Đồng

Nội dung	Nghị quyết ĐHCĐ 2018	Thù lao, tiền lương, tiền thưởng (được chi)	Đã chi	Còn lại chưa chi
Thù lao HĐQT, tiền Lương BKS năm 2018 còn lại chưa chi				3.958.339.197
Thù lao, tiền lương HĐQT, BKS năm 2019	Tối đa 2% LNST	828.205.097 (41.410.254.874 x 2%)	3.252.050.100	(2.423.845.003)
Tổng cộng		828.205.097	3.252.050.100	1.534.494.194

Như vậy, chi tiền lương, thù lao, HĐQT, Ban KS, sẽ căn cứ Nghị quyết ĐHCĐ 2020, Ban KS sẽ theo dõi và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

V/ KIẾN NGHỊ:

Để hoạt động SXKD hoàn thành KH được giao, đem lại lợi ích cao nhất cho cổ đông, Ban kiểm soát có một số kiến nghị:

1) Ban điều hành tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình quản lý... nhằm phù hợp với tình hình thực tế hoạt động và quy định pháp luật.

2) Đối với công tác đầu tư, chi phí đầu tư XDCB dở dang hiện nay bằng 77% vốn điều lệ, tăng 6% so với đầu năm 2019, ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu quả đầu tư dự án. Năm 2020, cần xác định thứ tự ưu tiên để triển khai nhanh các dự án. Trong đó, tập trung các dự án thuộc các ngành có hiệu quả cao, thu hồi vốn nhanh và phù hợp với tình hình thị trường, để ổn định dòng tiền của Tổng Công ty.

3) Thực hiện chủ trương tái cấu trúc Tổng Công ty và Công ty con, tiếp tục đánh giá xem xét thoái vốn công ty kinh doanh không hiệu quả. Bám sát chiến lược phát triển Tổng Công ty làm cơ sở triển khai thực hiện kế hoạch hàng năm.

4) Tăng cường kiểm tra, kiểm soát công nợ phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh, hạn chế đến mức thấp nhất rủi ro về công nợ.

5) Tiếp tục thực hiện chuyển nhượng, thanh lý các tài sản theo phương án cổ phần hóa và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Ban Kiểm soát trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT;
- Ban TGD TCT;
- Lưu.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



LÊ MINH CHƯƠNG

Số: /TT-HĐQT

Biên Hòa, ngày 12 tháng 06 năm 2020.

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

V/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600283394, do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 03/11/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 21, ngày 17/07/2019.

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa được quy định tại Điều lệ Tổng Công ty ngày 20/4/2018;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 như sau:

Báo cáo tài chính năm của Tổng Công ty Tín Nghĩa cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2019 (bao gồm Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng) đã được Công ty TNHH Price Waterhouse Cooper VN (PwC) thực hiện kiểm toán và xác nhận, được Ban Kiểm soát Tổng Công ty kiểm tra. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán, với những nội dung sau:

- (1) Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.
- (2) Báo cáo của Kiểm toán độc lập.
- (3) Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019.
- (4) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019.
- (5) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2019.
- (6) Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2019.

Công ty TNHH Price Waterhouse Cooper VN (PwC) đã xác nhận Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng như sau: *“Theo ý kiến của Chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất (và Báo cáo tài chính riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn (và của Tổng Công ty) tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (và kết quả hoạt động kinh doanh riêng) và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”*.

Báo cáo chi tiết được đính kèm và công bố trên Website của Tổng Công ty Tín Nghĩa).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua.

Trân trọng.



Đặng Thị Thanh Hà

Số: /TT-HĐQT

Biên Hòa, ngày 12 tháng 06 năm 2020.

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung
Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty ngày 20/4/2018;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty, cụ thể như sau:

- 1) **Sửa đổi khoản l và khoản m Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**
 - l) *Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm m khoản này và khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp;*
 - m) *Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty;*
- 2) **Sửa đổi, Bổ sung Điều 29. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị**
 - *Bổ sung điểm f, g và h khoản 2 Điều 29:*
 - f) *Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 5% đến dưới 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm g khoản này và khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp;*
 - g) *Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị đến dưới 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty;*
 - h) *Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm;*
 - *Sửa đổi khoản 6 Điều 29 Điều lệ*
 - 6. *Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc Tổng Công ty.*
- 3) **Sửa đổi, bổ sung điểm b, f, g, k, l khoản 4 Điều 35 về Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.**
 - b) *Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Tổng Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và*

thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tổng Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất và trong phạm vi thẩm quyền quyết định về tài chính *theo quy định của Tổng Công ty hoặc được ủy quyền.*

- f) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị *hoặc thông qua phê duyệt của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty* để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- g) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Tổng Công ty *trên cơ sở được Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty phê chuẩn*, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- k) *Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản theo ủy quyền hoặc phê duyệt của HĐQT, Chủ tịch HĐQT;*
- l) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị dưới 5% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm k khoản này và khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp;

4) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 36 Điều lệ Bộ máy giúp việc.

5. Các Giám đốc, Phó giám đốc phòng, ban chuyên môn tại Tổng Công ty do Tổng giám đốc bổ nhiệm *trên cơ sở được Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty phê duyệt*, là người giúp việc cho Tổng giám đốc thực hiện nghiệp vụ chuyên môn trong công tác quản lý điều hành công việc hàng ngày.

Các Phó giám đốc, Kế toán trưởng các đơn vị trực thuộc (Hạch toán phụ thuộc) Tổng Công ty do Tổng giám đốc bổ nhiệm trên cơ sở nhu cầu bố trí nhân sự hoặc theo đề nghị của Giám đốc đơn vị đó *và được Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty phê chuẩn*, là người giúp việc cho Giám đốc đơn vị thực hiện nghiệp vụ chuyên môn trong công tác quản lý điều hành công việc hàng ngày tại đơn vị.

5) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 63 Điều lệ Ngày Hiệu lực

4. *Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Tổng Công ty, được ký bởi Chủ tịch Hội đồng quản trị, là người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 25 Luật Doanh nghiệp như dưới đây và thay thế cho bản Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/04/2018.*

6) Ngoài các nội dung sửa đổi nêu trên trên, các nội dung khác của bản Điều lệ Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa vẫn giữ nguyên, không thay đổi.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.



ĐẶNG THỊ THANH HÀ



DỰ THẢO ĐỀ XUẤT
NHỮNG NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG TY
TẠI ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
1	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>l) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm m khoản này và khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>m) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 10% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty;</p>	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>l) <i>Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10%</i> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm m khoản này và khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>m) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản <i>có giá trị đến dưới 35%</i> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty;</p>	Căn cứ Điều 135 Luật Doanh nghiệp 2014, sửa đổi điểm 1, m khoản 1.
4	<p>Điều 29. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch Hội đồng quản trị. Căn cứ nhu cầu, Hội đồng quản trị có thể bầu một hoặc một số thành viên của Hội đồng quản trị làm Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p>	<p>Điều 29. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch Hội đồng quản trị. Căn cứ nhu cầu, Hội đồng quản trị có thể bầu một hoặc một số thành viên của Hội đồng quản trị làm Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p>	Bổ sung điểm f, g và h vào khoản 2. - Sửa đổi nội dung khoản 6 cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ.

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;</p> <p>e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Tổng Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì một thành viên Hội đồng quản trị (được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền) hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (theo thứ tự ưu tiên trước hết thuộc về Phó Chủ tịch thường trực) thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>Trường hợp cả Chủ tịch và (các) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị đều vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì Chủ tịch Hội đồng quản</p>	<p>a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;</p> <p>e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f) <i>Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 5% đến dưới 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm g khoản này và khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp;</i></p> <p>g) <i>Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị đến dưới 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty;</i></p> <p>h) <i>Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm;</i></p> <p>i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Tổng Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho</p>	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>trị ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</p> <p>5. Chủ tịch, (các) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch hoặc (các) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty có thể đồng thời kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc Tổng Công ty nhưng kể từ ngày 01/8/2020 thì Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc Tổng Công ty theo quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ.</p>	<p>các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì một thành viên Hội đồng quản trị (được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền) hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (theo thứ tự ưu tiên trước hết thuộc về Phó Chủ tịch thường trực) thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>Trường hợp cả Chủ tịch và (các) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị đều vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</p> <p>5. Chủ tịch, (các) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch hoặc (các) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc Tổng Công ty.</p>	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
5	<p>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; Trường hợp Tổng giám đốc không đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị ký hợp đồng lao động với Tổng giám đốc, trong đó quy định quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ, thù lao, tiền lương và lợi ích khác.</p> <p>Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Tổng Công ty.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.</p> <p>3. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc:</p> <p>a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này;</p> <p>b) Không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Tổng Công ty.</p>	<p>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; Trường hợp Tổng giám đốc không đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị ký hợp đồng lao động với Tổng giám đốc, trong đó quy định quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ, thù lao, tiền lương và lợi ích khác.</p> <p>Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Tổng Công ty.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.</p> <p>3. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc:</p> <p>a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này;</p> <p>b) Không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Tổng Công ty.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung nội dung các điểm b, f, g, k và l khoản 4.</p>

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>b) Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Tổng Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tổng Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất và trong phạm vi thẩm quyền quyết định về tài chính, nếu có;</p> <p>c) Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty;</p> <p>d) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Tổng Công ty;</p> <p>e) Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Tổng Công ty cần để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;</p> <p>f) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;</p>	<p>4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>b) Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Tổng Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tổng Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất và trong phạm vi thẩm quyền quyết định về tài chính <i>theo quy định của Tổng Công ty hoặc được ủy quyền</i>, nếu có;</p> <p>c) Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty;</p> <p>d) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Tổng Công ty;</p> <p>e) Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Tổng Công ty cần để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;</p> <p>f) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị <i>hoặc thông qua phê chuẩn của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty</i> để quyết định số lượng người lao động,</p>	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>g) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Tổng Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>h) Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Tổng Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;</p> <p>i) Tuyển dụng lao động;</p> <p>j) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>k) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty;</p> <p>l) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm k khoản này và khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>m) Vào ngày 10/01 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính kế hoạch trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;</p>	<p>việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;</p> <p>g) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Tổng Công ty <i>trên cơ sở được Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty phê chuẩn</i>, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>h) Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Tổng Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;</p> <p>i) Tuyển dụng lao động;</p> <p>j) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p><i>k) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản theo ủy quyền hoặc thông qua của HĐQT, Chủ tịch HĐQT;</i></p> <p>l) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị dưới 5% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm k khoản này và khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>m) Vào ngày 10/01 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính kế hoạch trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;</p>	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>n) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Tổng Công ty;</p> <p>o) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Tổng Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Tổng Công ty.</p> <p>5. Tổng giám đốc phải điều hành hoạt động của Tổng Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Tổng Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Tổng Công ty. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Tổng Công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty.</p> <p>6. Tổng giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.</p>	<p>n) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Tổng Công ty;</p> <p>o) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Tổng Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Tổng Công ty.</p> <p>5. Tổng giám đốc phải điều hành hoạt động của Tổng Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Tổng Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Tổng Công ty. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Tổng Công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty.</p> <p>6. Tổng giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.</p>	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>7. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.</p>	<p>7. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.</p>	
6	<p>Điều 36. Bộ máy giúp việc</p> <p>1. Hợp đồng lao động của những người quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm sẽ do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc.</p> <p>2. Các Phó Tổng giám đốc là người giúp việc cho Tổng giám đốc điều hành một hoặc một số nhiệm vụ theo sự phân công hoặc ủy quyền của Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị và pháp luật về phạm vi công việc được phân công hoặc ủy quyền.</p> <p>3. Kế toán trưởng có nhiệm vụ giúp Tổng giám đốc chỉ đạo, thực hiện thống nhất công tác kế toán, thống kê theo đúng quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm về công tác quản lý tài chính kế toán trong toàn Tổng Công ty.</p> <p>4. Giám đốc các đơn vị trực thuộc Tổng Công ty do Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm trên cơ sở nhu cầu bố trí nhân sự hoặc đề nghị của Tổng giám đốc Tổng Công ty, là Thủ trưởng điều hành trực tiếp tại các đơn vị đó, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng Công ty và pháp luật về phạm vi công việc điều hành của mình.</p> <p>5. Các Giám đốc, Phó giám đốc phòng, ban chuyên</p>	<p>Điều 36. Bộ máy giúp việc</p> <p>1. Hợp đồng lao động của những người quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm sẽ do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc.</p> <p>2. Các Phó Tổng giám đốc là người giúp việc cho Tổng giám đốc điều hành một hoặc một số nhiệm vụ theo sự phân công hoặc ủy quyền của Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị và pháp luật về phạm vi công việc được phân công hoặc ủy quyền.</p> <p>3. Kế toán trưởng có nhiệm vụ giúp Tổng giám đốc chỉ đạo, thực hiện thống nhất công tác kế toán, thống kê theo đúng quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm về công tác quản lý tài chính kế toán trong toàn Tổng Công ty.</p> <p>4. Giám đốc các đơn vị trực thuộc Tổng Công ty do Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm trên cơ sở nhu cầu bố trí nhân sự hoặc đề nghị của Tổng giám đốc Tổng Công ty, là Thủ trưởng điều hành trực tiếp tại các đơn vị đó, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng Công ty và pháp luật về phạm vi công việc điều hành của mình.</p> <p>5. Các Giám đốc, Phó giám đốc phòng, ban chuyên</p>	Sửa đổi, bổ sung nội dung khoản 5.

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>môn tại Tổng Công ty do Tổng giám đốc bổ nhiệm, là người giúp việc cho Tổng giám đốc thực hiện nghiệp vụ chuyên môn trong công tác quản lý điều hành công việc hàng ngày.</p> <p>Các Phó giám đốc, Kế toán trưởng các đơn vị trực thuộc Tổng Công ty do Tổng giám đốc bổ nhiệm trên cơ sở nhu cầu bố trí nhân sự hoặc theo đề nghị của Giám đốc đơn vị đó, là người giúp việc cho Giám đốc đơn vị thực hiện nghiệp vụ chuyên môn trong công tác quản lý điều hành công việc hàng ngày tại đơn vị.</p> <p>6. Nhiệm kỳ của các chức danh Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Tổng Công ty là không quá năm (05) năm, nhiệm kỳ của các chức danh khác là không quá ba (03) năm.</p>	<p>môn tại Tổng Công ty do Tổng giám đốc bổ nhiệm <i>trên cơ sở được Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty phê chuẩn</i>, là người giúp việc cho Tổng giám đốc thực hiện nghiệp vụ chuyên môn trong công tác quản lý điều hành công việc hàng ngày.</p> <p>Các Phó giám đốc, Kế toán trưởng các đơn vị trực thuộc Tổng Công ty do Tổng giám đốc bổ nhiệm trên cơ sở nhu cầu bố trí nhân sự hoặc theo đề nghị của Giám đốc đơn vị đó <i>và được Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty phê chuẩn</i>, là người giúp việc cho Giám đốc đơn vị thực hiện nghiệp vụ chuyên môn trong công tác quản lý điều hành công việc hàng ngày tại đơn vị.</p> <p>6. Nhiệm kỳ của các chức danh Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Tổng Công ty là không quá năm (05) năm, nhiệm kỳ của các chức danh khác là không quá ba (03) năm.</p>	
7	<p>Điều 63. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Điều lệ này gồm 21 Chương, 63 Điều, có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty thông qua và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:</p> <p>a) Một (01) bản nộp tại Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh Đồng Nai;</p> <p>b) Một (01) bản giữ tại Văn phòng Hội đồng quản</p>	<p>Điều 63. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Điều lệ này gồm 21 Chương, 63 Điều, có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty thông qua và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:</p> <p>a) Một (01) bản nộp tại Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh Đồng Nai;</p> <p>b) Một (01) bản giữ tại Văn phòng Hội đồng quản</p>	Sửa đổi, bổ sung nội dung khoản 4.

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>trị;</p> <p>c) Một (01) bản giữ tại Ban Kiểm soát;</p> <p>d) Bảy (07) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Tổng Công ty.</p> <p>3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ phải được đóng dấu sao y của Tổng Công ty và ký xác nhận của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc Tổng Công ty hoặc người được Tổng giám đốc Tổng Công ty phân công, ủy quyền mới có giá trị.</p> <p>4. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Tổng Công ty, được ký bởi Chủ tịch Hội đồng quản trị, là người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty theo quy định tại khoản 1 Điều 119 Luật Doanh nghiệp như dưới đây và thay thế cho bản Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12/05/2016./.</p>	<p>trị;</p> <p>c) Một (01) bản giữ tại Ban Kiểm soát;</p> <p>d) Bảy (07) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Tổng Công ty.</p> <p>3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ phải được đóng dấu sao y của Tổng Công ty và ký xác nhận của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc Tổng Công ty hoặc người được Tổng giám đốc Tổng Công ty phân công, ủy quyền mới có giá trị.</p> <p>4. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Tổng Công ty, được ký bởi Chủ tịch Hội đồng quản trị, là người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 25 Luật Doanh nghiệp như dưới đây và thay thế cho bản Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/04/2018./.</p>	

Số: /TT-HĐQT

Biên Hòa, ngày 12 tháng 06 năm 2020.

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
Về dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600283394, do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 03/11/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 21, ngày 17/07/2019.

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa được quy định tại Điều lệ Tổng Công ty ngày 20/4/2018;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	CÁC CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	41.410.254.874	100,00%
2	Trích lập Quỹ đầu tư phát triển (15% LNST)	6.200.000.000	15,00%
3	Trích lập Quỹ Khen thưởng/Quỹ Phúc Lợi (1 (Một) tháng lương thực trả)	3.900.000.000	9,42%
4	Lợi nhuận còn lại sau thuế chưa phân phối	31.310.254.874	75,58%

Theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 74 của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp quy định **Công ty mẹ được phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu (cổ đông) không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất**, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Tổng Công ty ghi nhận tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán là 26.640.482.605 đồng, bằng 1,33% so với vốn điều lệ.

Trân trọng kính trình Đại hội xem xét, **thông qua các tỷ lệ trích lập các quỹ như trên và không chia cổ tức năm 2019.**

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN TÍN NGHĨA
M.S.D.N: 3600283394
Đặng Thị Thanh Hà

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Về việc thông qua mức thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2019 và dự toán thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2020.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa thông qua ngày 19/4/2019 về chi phí thù lao, tiền lương, tiền thưởng Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát trong năm 2019.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua một số nội dung sau:

1. Chi phí thù lao của HĐQT, tiền lương BKS năm 2019:

Diễn giải	Nghị quyết ĐHCĐ 2019	Thù lao, tiền lương, tiền thưởng (được chi) (Đồng)	Đã chi (Đồng)	Còn lại chưa chi (Đồng)
Thù lao HĐQT, tiền lương BKS năm 2018 còn lại chưa chi				3.958.339.197
Thù lao HĐQT, tiền lương BKS năm 2019	Tối đa 2% LNST	41.410.254.874 x 2% = 828.205.097	3.252.050.100	(2.423.845.003)
Thưởng HĐQT, BKS năm 2019	Tối đa 10% LNST vượt KH	-	-	-
Tổng cộng		828.205.097	3.252.050.100	1.534.494.194

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chi phí thù lao Hội đồng Quản trị, tiền lương của Ban kiểm soát trong đã chi trong năm 2019, số tiền là 3.252.050.100 đồng (*bằng chữ: Ba tỷ, hai trăm năm mươi hai triệu, năm mươi ngàn, một trăm đồng*) bằng nguồn của năm 2018 (2.423.845.003 đồng) và nguồn được trích trong năm 2019 (828.205.097 đồng).

2. Kế hoạch dự toán chi phí thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2020:

Trên cơ sở nhiệm vụ năm 2020 của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa và để thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông đề ra trên tinh thần đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông

thông qua mức dự toán chi phí thù lao, tiền lương và tiền thưởng HĐQT, BKS năm 2020, như sau:

a. Thù lao Hội đồng Quản trị, BKS không chuyên trách:

Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách tối đa bằng 2% lợi nhuận sau thuế năm 2020.

b. Tiền lương thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách và Ban Kiểm soát chuyên trách: Được chi trả từ Quỹ lương của Tổng Công ty.

c. Tiền thưởng Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát:

Mức trích tiền thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020 tối đa bằng 5% tính trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2020.

d. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức thù lao, tiền lương, tiền thưởng cụ thể cho từng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và chịu trách nhiệm công khai, minh bạch theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đặng Thị Thanh Hà

Số: /TT-HĐQT

Biên Hòa, ngày 12 tháng 06 năm 2020



TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy định hiện hành.

Nhằm thực hiện các quy định, công khai minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng Công ty như sau:

STT	Tên công ty kiểm toán
1	Công ty TNHH kiểm toán Price WaterhouseCoopers Việt Nam (PwC)
2	Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
3	Công ty TNHH KPMG (KPMG)
4	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC)

Các công ty kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và có trong danh sách được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện kiểm toán cho các công ty đại chúng, công ty niêm yết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong bốn Công ty kiểm toán theo danh sách nêu trên để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng Công ty Tín Nghĩa.

Trong trường hợp không thỏa thuận được với 04 công ty kiểm toán nêu trên, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một Công ty kiểm toán khác trong danh sách được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện kiểm toán cho các công ty đại chúng, công ty niêm yết để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng Công ty Tín Nghĩa.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

LÊ MINH CHƯƠNG

TỜ TRÌNH

Về việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010;

Căn cứ Điều lệ, quy mô tổ chức, tình hình hoạt động và định hướng phát triển của Tổng Công ty Tín Nghĩa;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều lệ Tổng Công ty như sau:

1. Các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty Tín Nghĩa:
 - a. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
 - b. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - c. Tổng Công ty Tín Nghĩa ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
2. Quyết định các giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Tổng Công ty Tín Nghĩa (nếu có phát sinh).
3. Quyết định phân phối kinh phí hoạt động cho công tác đoàn thể, cộng đồng Tổng Công ty Tín Nghĩa trong phạm vi kinh phí đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Quyết định việc sử dụng các quỹ theo quy định cho công tác khen thưởng, công tác thi đua, đoàn thể, cộng đồng và các mục tiêu khác của Tổng Công ty Tín Nghĩa trong phạm vi nguồn các quỹ đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch với Người liên quan thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐẶNG THỊ THANH HÀ

Biên Hòa, ngày 12 tháng 06 năm 2020.

QUY CHẾ

**Đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị,
Thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, đảm bảo được thực hiện đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành.
2. Mục tiêu đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông. Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
3. Quy chế này quy định và điều chỉnh các hoạt động về việc đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.
4. Đối tượng áp dụng: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo Danh sách cổ đông Công ty chốt đến ngày 26/5/2020), thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu và các đơn vị có liên quan đến việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông

1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội
Mỗi cổ đông, đại diện uỷ quyền cổ đông khi đến tham dự họp Đại hội đồng cổ đông đều được nhận phiếu bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát. Trên mỗi phiếu bầu cử có ghi rõ số cổ phần mà cổ đông nắm giữ và số phiếu tương ứng cổ đông được sử dụng để bầu.
2. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội
 - Tuân thủ các điều kiện và thể thức bầu cử quy định tại Quy chế này.
 - Cổ đông, đại diện cổ đông phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự họp với Ban tổ chức Đại hội. Khi được phát phiếu bầu cử phải kiểm tra lại số cổ phần ghi trên phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Tổ chức tại thời điểm nhận phiếu.
 - Nghiêm túc chấp hành Quy chế bầu cử tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, tôn trọng kết quả bỏ phiếu tại Đại hội.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Đề cử, ứng cử viên để bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

1. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị.

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Là cổ đông của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa và có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty; hoặc
- Được cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử;
- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, khách quan và có ý thức chấp hành pháp luật.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 của Luật Doanh nghiệp có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát.

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng Công ty;
- Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

4. Đề cử ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

- Từ 5% đến dưới 10% được đề cử một (01) ứng viên;
- Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;

- Và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Điều 4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

- Đơn đề cử, ứng cử vào các chức danh Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát (01 bản gốc) theo mẫu đăng tải trên website Tổng Công ty;
- Lý lịch cá nhân (hoặc văn bản tương đương) của ứng viên (01 bản gốc) theo mẫu đăng tải trên website Tổng Công ty;
- Bản sao có chứng thực hộ khẩu thường trú (hoặc đăng ký tạm trú); CMND hoặc hộ chiếu (nếu là người nước ngoài); các văn bằng chứng minh ứng cử viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật (01 bản gốc hoặc bản sao hợp lệ).

Điều 5. Thông tin hồ sơ

Hồ sơ đề cử, ứng cử gửi về Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa trước ngày 03/4/2020.

Điều 6. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên đơn xin ứng cử, đề cử của các cổ đông hoặc cá nhân đại diện cổ đông, nhóm cổ đông và hồ sơ kèm theo của các ứng viên vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa, Hội đồng quản trị sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định để đưa vào danh sách ứng viên tham gia bầu bổ sung vào thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và sẽ thông qua danh sách tại Đại hội.

Chương III

**BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Điều 7. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu
 - Phiếu bầu được in thống nhất do Ban Tổ chức phát hành.
 - Trên phiếu bầu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; tên cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền, tổng số phiếu bầu cử.
 - Cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu HDQT, bầu BKS theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền) ngay khi đăng ký tham dự Đại hội.
2. Ghi phiếu bầu
 - Cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống tương ứng trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết;
 - Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác;
 - Ký xác nhận việc thực hiện bầu.
3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ
 - Phiếu không do Ban tổ chức phát hành, không theo mẫu quy định của Tổng Công ty hoặc không có dấu của Tổng Công ty;
 - Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
 - Phiếu có tổng số phiếu bầu đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền);

- Phiếu gạch bỏ hết tên các ứng cử viên;

Điều 8. Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu, theo quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
- Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần cá nhân sở hữu và cổ phần được ủy quyền đại diện) nhân với số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu. Cổ đông có thể sử dụng số cổ phần có quyền biểu quyết của mình để bầu cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Nguyên tắc bầu cử được quy định cụ thể tại Phụ lục hướng dẫn ghi phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 9. Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử

- Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử (sau đây gọi tắt là Ban Kiểm phiếu) gồm ba (03) người do Ban Tổ chức đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên ban bầu cử và kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử bổ sung vào Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm: Chuẩn bị thùng phiếu, hướng dẫn ghi phiếu, trình tự bỏ phiếu, giám sát việc bỏ phiếu, tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 10. Nguyên tắc xác định trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát

- Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
- Người trúng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty;
- Trong trường hợp không lựa chọn được thành viên trúng cử cuối cùng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát do có từ hai (02) ứng cử viên trở lên có số phiếu bầu ngang nhau, khi đó sẽ chọn theo tiêu chí ứng cử viên sở hữu số cổ phần cao hơn sẽ được chọn;

Điều 11. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu theo phương thức bầu dồn phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp; số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số cổ phần biểu quyết và tỷ lệ

cổ phần có quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào Hội đồng quản trị; danh sách thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban Kiểm soát trúng cử được sắp xếp theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp;

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 12. Quy định về khiếu nại

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban Kiểm soát sẽ do Chủ Tọa Đoàn Đại hội đồng cổ đông giải quyết ngay tại Đại hội và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Quy chế này gồm 4 Chương và 13 Điều do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa ban hành, tuân thủ các quy định của pháp luật.

Quy chế này sẽ chính thức có hiệu lực và được áp dụng ngay tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa sau khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp biểu quyết thông qua.

Các cổ đông, thành viên Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa chịu trách nhiệm thi hành./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đặng Thị Thanh Hà

Số: /TT-HĐQT

Biên Hòa, ngày 12 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị,
thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty Tín Nghĩa nhiệm kỳ I (2016 – 2021).

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa;

Căn cứ Văn bản ngày 03/4/2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành công là cổ đông lớn Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa, về việc đề cử ứng viên tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ I (2016-2021) Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa để bầu bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

Căn cứ Văn bản ngày 03/04/2020 của nhóm Cổ đông cá nhân sở hữu và đại diện sở hữu 5,86% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa, về việc đề cử ứng viên tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ I (2016-2021) Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa để bầu bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

Căn cứ Nghị Quyết số 44/NQ- HĐQT ngày 06/05/2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ I (2016-2021).

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT nhiệm kỳ I (2016-2021) của Tổng Công ty Tín Nghĩa đối với Bà **Huỳnh Bích Ngọc** kể từ ngày 12/06/2020 theo đơn xin từ nhiệm ngày 28/2/2020;
2. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT nhiệm kỳ I (2016-2021) của Tổng Công ty Tín Nghĩa đối với Ông **Đặng Huỳnh Anh Tuấn** kể từ ngày 12/06/2020 theo đơn xin từ nhiệm ngày 28/2/2020;
3. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ I (2016-2021) của Tổng Công ty Tín Nghĩa đối với Ông **Hoàng Mạnh Tiến** kể từ ngày 12/06/2020 theo đơn xin từ nhiệm ngày 28/2/2020;
4. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ I (2016-2021) của Tổng Công ty Tín Nghĩa đối với Ông **Trần Phạm Việt Hoàng** kể từ ngày 12/06/2020 theo đơn xin từ nhiệm ngày 05/9/2019;
5. Thông qua số lượng thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát bầu bổ sung:

- Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 03 (Ba) thành viên, trong đó 01 Thành viên HĐQT độc lập.
 - Số lượng thành viên Ban Kiểm soát bầu bổ sung: 02 thành viên.
6. Thông qua danh sách các ứng viên để bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa, nhiệm kỳ I (2016 – 2021) như sau (*Sơ yếu lý lịch chi tiết đính kèm*):

Danh sách ứng viên bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Số CMND/CC CD	Trình độ chuyên môn	Chức vụ đang công tác	Hình thức tự ứng cử/đề cử - Cổ đông đề cử
1	Nguyễn Thành Đạt	1987	Nam	271940760	Kỹ sư Xây dựng	Trưởng Phòng Đầu tư Công ty TNHH Nam Việt và Liên Danh	Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công đề cử
2	Trần Hoài Nam	1979	Nam	023275684	Cử nhân	Phó Giám đốc Công ty TNHH Nam Việt và Liên Danh	Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công đề cử

7. Thông qua danh sách ứng viên thành viên HĐQT độc lập để bầu bổ sung vào HĐQT Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa, nhiệm kỳ I (2016 – 2021) như sau (*Sơ yếu lý lịch chi tiết đính kèm*):

Danh sách ứng viên thành viên HĐQT độc lập bầu bổ sung vào HĐQT:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Số CMND/CCCD	Trình độ chuyên môn	Chức vụ đang công tác	Hình thức tự ứng cử/đề cử - Cổ đông đề cử
1	Trần Ngọc Thơ	1959	Nam	092059000289	Giáo sư, Tiến sĩ Kinh tế	Giảng sư Trường Đại học Kinh tế TPHCM	Nhóm cổ đông cá nhân đề cử

8. Thông qua danh sách ứng viên để bầu bổ sung vào Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa, nhiệm kỳ 1 (2016 – 2021) như sau (*Sơ yếu lý lịch chi tiết đính kèm*):

Danh sách ứng viên thành viên BKS bầu bổ sung vào Ban Kiểm Soát:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Số CMND/CC CD	Trình độ chuyên môn	Chức vụ đang công tác	Hình thức tự ứng cử/đề cử - Cổ đông đề cử
1	Trần Tấn Nhật	1982	Nam	023462542	Cử nhân	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ	Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành

						phần Đầu tư phát triển điện lực Việt Nam (VPD)	Công đề cử
2	Nguyễn Quốc Kỳ	1975	Nam	271239743	Thạc Sĩ	Giám đốc Pháp chế Tổng Công ty Tín Nghĩa	Nhóm cổ đồng cá nhân đề cử

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Đặng Thị Thanh Hà

Biên Hòa, ngày 12 tháng 06 năm 2020

DANH SÁCH ỨNG VIÊN
BẦU BỔ SUNG VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ I (2016-2021) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Giới tính	CMND/CCCD	Trình độ chuyên môn	Chức vụ, nơi công tác	Hình thức ứng cử, đề cử	Số cổ phần sở hữu của cổ đông đề cử
1	Nguyễn Thành Đạt	1987	Nam	271940760 do CA Đồng Nai cấp ngày 05/08/2019	Kỹ sư Xây dựng	Trưởng Phòng Đầu tư Công ty TNHH Nam Việt và Liên Danh	Đề cử	54.530.000
2	Trần Hoài Nam	1979	Nam	023275684 Do Công An TPHCM cấp ngày 26/07/2005	Cử nhân kinh tế	Phó Giám đốc Công ty TNHH Nam Việt và Liên Danh	Đề cử	54.530.000

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG
CHỦ TỊCH HĐQT
TÍN NGHĨA

Đặng Thị Thanh Hà

Biên Hòa, ngày 12 tháng 06 năm 2020

DANH SÁCH ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP
BẦU BỔ SUNG VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ I (2016-2021) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Giới tính	CMND/CCCD	Trình độ chuyên môn	Chức vụ, nơi công tác	Hình thức ứng cử, đề cử	Số cổ phần sở hữu của cổ đông đề cử
1	Trần Ngọc Thơ	1959	Nam	092059000289	Giáo sư, Tiến sĩ kinh tế	Giảng sư Trường Đại học Kinh tế TP HCM	Đề cử	11.714.536

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đặng Thị Thanh Hà

Biên Hòa, ngày 12 tháng 06 năm 2020

DANH SÁCH ỨNG VIÊN
BẦU BỔ SUNG VÀO BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ I (2016-2021) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Giới tính	CMND/CCCD	Trình độ chuyên môn	Chức vụ, nơi công tác	Hình thức ứng cử, đề cử	Số cổ phần sở hữu của cổ đông đề cử (CP)
1	Trần Tấn Nhật	1982	Nam	023462542	Cử nhân Tài chính doanh nghiệp	Thành viên BKS Công ty Cổ phần Phát triển Điện Lực Việt nam	Đề cử	54.530.000
2	Nguyễn Quốc Kỳ	1975	Nam	271239743	Thạc sĩ Luật	Giám đốc Pháp chế Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa	Đề cử	11.714.536

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đặng Thị Thanh Hà

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÔ ĐỒNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa (“Tổng Công ty”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2019, và được Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty phê chuẩn ngày 1 tháng 4 năm 2020. Báo cáo tài chính riêng này bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính riêng bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 74.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này của Tổng Công ty dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Mai Việt Hùng Trần
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0048-2018-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM9395
TP. Hồ Chí Minh, ngày 1 tháng 4 năm 2020



Đỗ Thành Nhân
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3573-2017-006-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA

Mẫu số B 03 – DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2019 VND	2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	42.608.597.836	355.992.745.632
02	Điều chỉnh cho các khoản: Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ") và bất động sản đầu tư	57.130.627.892	50.863.336.662
03	Các khoản dự phòng	21.876.871.992	85.735.837.790
04	Lỗi/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	3.283.569.604	(54.481.178)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(189.402.680.560)	(320.316.318.062)
06	Chi phí lãi vay	64.226.450.187	76.114.317.198
08	(Lỗ)/lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	(276.563.049)	248.335.438.042
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu	(311.064.958.467)	154.099.136.688
10	Giảm hàng tồn kho	29.778.271.156	127.057.730.079
11	Tăng các khoản phải trả	209.030.802.124	441.586.455.932
12	Tăng chi phí trả trước	(4.437.710.305)	(42.167.917.088)
14	Tiền lãi vay đã trả	(65.329.393.743)	(92.080.412.576)
15	Thuế TNDN đã nộp	(29.041.035.814)	(1.539.159.010)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	99.276.460	-
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(10.057.893.644)	(1.936.720.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(181.299.205.282)	833.354.552.067
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(451.310.584.661)	(381.694.629.393)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	3.740.909.090
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(383.815.840.000)	(197.032.636.986)
24	Tiền thu hồi cho vay	388.489.805.871	379.545.665.925
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(60.165.289.750)	(286.306.179.000)
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	79.030.072.772	51.062.013.203
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(427.771.835.768)	(430.684.857.161)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	-	442.000.000.000
33	Tiền thu đi vay	4.270.355.326.067	5.256.770.329.495
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(3.369.496.008.478)	(6.164.019.833.384)
36	Tiền cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(51.349.002.500)	(164.484.220.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	849.510.315.089	(629.733.723.889)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	240.439.274.039	(227.064.028.983)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	3	135.252.104.621
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(107.405.020)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	375.583.973.640
			135.252.104.621

Dương Thị Minh Hồng
Người lập

Nguyễn Thị Thủy Vân
Kế toán trưởng



Quách Văn Đức
Tổng Giám đốc/ Người đại diện
theo pháp luật
Ngày 1 tháng 4 năm 2020

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 74 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa ("Tổng Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2019, và được Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty phê chuẩn ngày 1 tháng 4 năm 2020. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 88.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

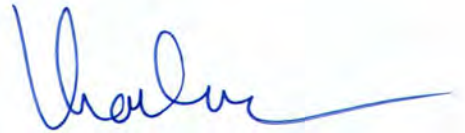
Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Mai Việt Hùng Trần
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0048-2018-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM9489
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 1 tháng 4 năm 2020



Đỗ Thành Nhân
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3573-2017-006-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2019 VND	2018 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		3.612.204.476.757	2.534.394.349.972
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	4	862.961.077.941	577.412.093.818
111	Tiền		593.360.726.443	271.593.927.366
112	Các khoản tương đương tiền		269.600.351.498	305.818.166.452
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn		234.710.676.898	227.534.214.331
121	Chứng khoán kinh doanh	5(a)	46.367.485.069	6.616.661.800
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5(b)	188.343.191.829	220.917.552.531
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		1.274.245.636.120	701.223.481.202
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	846.698.975.408	622.828.000.774
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	50.945.157.653	59.996.877.716
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	8(a)	184.320.000.000	13.570.000.000
136	Phải thu ngắn hạn khác	9(a)	263.347.572.055	101.299.566.314
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	10	(71.402.118.904)	(96.808.631.763)
139	Tài sản thiếu chờ xử lý		336.049.908	337.668.161
140	Hàng tồn kho	11	1.138.630.146.029	964.861.966.296
141	Hàng tồn kho		1.166.946.783.308	993.560.767.479
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(28.316.637.279)	(28.698.801.183)
150	Tài sản ngắn hạn khác		101.656.939.769	63.362.594.325
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	12(a)	8.587.103.053	6.271.602.906
152	Thuế Giá trị Gia tăng ("GTGT") được khấu trừ		65.714.775.397	48.703.741.109
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	19(a)	27.355.061.319	8.387.250.310

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 88 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2019 VND	2018 VND
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		9.219.111.990.729	7.873.950.833.941
210	Các khoản phải thu dài hạn		127.300.829.497	186.051.883.592
215	Phải thu về cho vay dài hạn	8(b)	60.614.766.000	58.571.812.800
216	Phải thu dài hạn khác	9(b)	66.686.063.497	127.480.070.792
220	Tài sản cố định		764.128.574.641	540.882.466.126
221	Tài sản cố định hữu hình	13(a)	683.426.044.117	469.562.798.247
222	Nguyên giá		1.282.022.437.566	1.012.748.335.732
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(598.596.393.449)	(543.185.537.485)
227	Tài sản cố định vô hình	13(b)	80.702.530.524	71.319.667.879
228	Nguyên giá		91.004.105.561	80.727.757.412
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(10.301.575.037)	(9.408.089.533)
230	Bất động sản đầu tư	14	1.596.096.637.991	1.159.146.692.756
231	Nguyên giá		2.254.308.178.310	1.739.277.891.318
232	Giá trị khấu hao lũy kế		(658.211.540.319)	(580.131.198.562)
240	Tài sản dở dang dài hạn		5.698.056.869.751	4.983.470.569.446
241	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	15(a)	2.669.583.937.211	2.481.636.807.219
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15(b)	3.028.472.932.540	2.501.833.762.227
250	Đầu tư tài chính dài hạn		314.238.095.836	407.616.269.358
252	Đầu tư vào công ty liên kết	5(c)	212.570.185.946	277.398.013.677
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	5(d)	91.864.070.803	131.614.894.072
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	5(d)	(1.397.309.213)	(1.396.638.391)
255	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5(b)	11.201.148.300	-
260	Tài sản dài hạn khác		719.290.983.013	596.782.952.663
261	Chi phí trả trước dài hạn	12(b)	673.064.931.349	595.644.223.811
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	26	32.675.306.700	-
269	Lợi thế thương mại	16	13.550.744.964	1.138.728.852
270	TỔNG TÀI SẢN		12.831.316.467.486	10.408.345.183.913

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 88 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2019 VND	2018 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		9.542.924.764.439	7.264.357.432.922
310	Nợ ngắn hạn		3.194.200.446.387	2.588.079.384.909
311	Phải trả người bán ngắn hạn	17	529.249.853.924	348.127.159.651
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	18(a)	31.744.562.333	83.742.512.559
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19(b)	88.530.535.070	67.978.444.367
314	Phải trả người lao động		20.169.281.546	37.013.489.525
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	20(a)	76.752.540.129	666.593.080.812
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	21(a)	108.605.356.974	97.979.750.031
319	Phải trả ngắn hạn khác	22(a)	200.387.532.491	154.728.341.508
320	Vay ngắn hạn	23	2.095.272.263.567	1.106.804.122.440
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	25	32.067.023.698	25.112.484.016
323	Quỹ bình ổn giá		11.421.496.655	-
330	Nợ dài hạn		6.348.724.318.052	4.676.278.048.013
331	Phải trả người bán dài hạn		2.388.514	-
332	Người mua trả tiền trước dài hạn	18(b)	180.871.273.285	174.731.356.466
333	Chi phí phải trả dài hạn	20(b)	581.181.951.571	-
336	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	21(b)	3.375.634.260.798	2.825.093.905.970
337	Phải trả dài hạn khác	22(b)	283.552.218.995	262.461.075.502
338	Vay dài hạn	23	1.907.942.411.770	1.360.692.413.781
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	26	-	35.116.704.914
342	Dự phòng phải trả dài hạn	27	19.539.813.119	18.182.591.380

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 88 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2019 VND	2018 VND
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		3.288.391.703.047	3.143.987.750.991
410	Vốn chủ sở hữu		3.288.312.393.910	3.143.908.441.854
411	Vốn góp của chủ sở hữu	28, 29	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		2.000.000.000.000	2.000.000.000.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	29	5.634.952.321	5.634.952.321
414	Vốn khác của chủ sở hữu	29	80.943.109.803	63.992.455.484
416	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	29	(216.747.758.176)	(265.584.961.989)
417	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	29	5.557.885.416	7.520.757.459
418	Quỹ đầu tư phát triển	29	43.512.421.646	49.552.895.779
420	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	29	678.685.925	545.785.207
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	29	26.640.482.605	25.839.861.017
421a	- Lỗi lũy kế của các năm trước		(9.413.000.196)	(119.353.487.075)
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		36.053.482.801	145.193.348.092
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	30	1.342.092.614.370	1.256.406.696.576
430	Nguồn kinh phí và quỹ khác		79.309.137	79.309.137
431	Nguồn kinh phí		79.309.137	79.309.137
440	TỔNG NGUỒN VỐN		12.831.316.467.486	10.408.345.183.913



Tăng Trần Tấn Khải
Người lập



Nguyễn Thị Thủy Vân
Kế toán trưởng



Quách Văn Đức
Tổng Giám đốc
Ngày 1 tháng 4 năm 2020

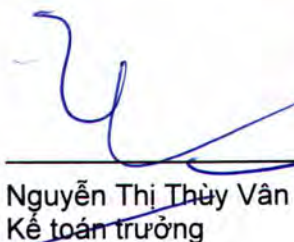
Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 88 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2019 VND	2018 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.669.314.371.343	10.077.755.717.013
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(8.380.235.572)	(4.665.415.814)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.660.934.135.771	10.073.090.301.199
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(8.113.595.362.082)	(9.533.701.994.054)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	547.338.773.689	539.388.307.145
21	Doanh thu hoạt động tài chính	111.577.112.953	132.783.926.972
22	Chi phí tài chính	(145.829.452.568)	(158.086.481.340)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(111.914.689.843)	(107.748.703.056)
24	Phân lãi/(lỗ) trong công ty liên kết	22.278.661.345	(12.613.915.754)
25	Chi phí bán hàng	(185.008.338.415)	(168.887.720.166)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(279.534.942.604)	(318.685.311.475)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	70.821.814.400	13.898.805.382
31	Thu nhập khác	38.626.807.757	1.104.711.276.635
32	Chi phí khác	(20.995.870.072)	(753.825.069.920)
40	Lợi nhuận khác	17.630.937.685	350.886.206.715
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	88.452.752.085	364.785.012.097
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	(57.571.450.026)	(115.862.536.185)
52	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	34.752.266.346	37.272.995.457
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	65.633.568.405	286.195.471.369
61	Phân bổ cho Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty	36.053.482.801	145.193.348.092
62	Lợi nhuận sau thuế TNDN của cổ đông không kiểm soát	29.580.085.604	141.002.123.277
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	180	807
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	180	807



Tăng Trần Tấn Khải
Người lập



Nguyễn Thị Thùy Vân
Kế toán trưởng



Quách Văn Đức
Tổng Giám đốc
Ngày 1 tháng 4 năm 2020

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 88 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
 (Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2019 VND	2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	88.452.752.085	364.785.012.097
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ"), bất động sản đầu tư và phân bổ lợi thế thương mại	146.373.731.617	130.144.097.753
03	(Hoàn nhập dự phòng)/các khoản dự phòng	(23.637.877.761)	79.367.335.482
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	18.512.612.578	927.226.779
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(92.649.149.153)	(79.624.815.165)
06	Chi phí lãi vay	111.914.689.843	107.748.703.056
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	248.966.759.209	603.347.560.002
09	Tăng giảm các khoản phải thu	(381.954.908.933)	(330.645.744.572)
10	Tăng hàng tồn kho	(63.768.631.219)	(89.774.569.289)
11	Tăng các khoản phải trả	960.771.166.592	875.962.655.719
12	Tăng chi phí trả trước	(59.138.594.640)	(190.159.212.690)
14	Tiền lãi vay đã trả	(137.955.957.993)	(104.349.601.129)
15	Thuế TNDN đã nộp	(84.127.981.673)	(74.069.245.501)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(36.977.318.507)	(13.757.074.972)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	445.814.532.836	676.554.767.568
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(1.154.621.618.650)	(481.069.640.081)
22	Tiền thu từ thanh lý TSCĐ	5.885.338.106	1.980.106.426
23	Tiền chi cho vay và gửi tiết kiệm có kỳ hạn	(201.917.407.749)	(58.571.812.800)
24	Tiền thu hồi cho vay và gửi tiết kiệm có kỳ hạn	238.418.216.960	17.301.434.426
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(107.297.192.294)	(18.183.179.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	12.002.000.000	15.777.223.117
27	Tiền thu lãi cho vay và cổ tức được chia	77.611.420.555	109.005.782.182
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(1.129.919.243.072)	(413.760.085.730)

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 88 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2019 VND	2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	-	442.000.000.000
33	Tiền thu đi vay	8.117.374.172.081	8.422.245.702.535
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(7.034.100.466.404)	(9.014.966.186.114)
36	Tiền chi trả cổ tức cho chủ sở hữu	(113.477.535.671)	(221.115.293.714)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	969.796.170.006	(371.835.777.293)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	285.691.459.770	(109.041.095.455)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	577.412.093.818	686.805.450.514
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(142.475.647)	(352.261.241)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	862.961.077.941	577.412.093.818



Tăng Trần Tấn Khải
Người lập



Nguyễn Thị Thùy Vân
Kế toán trưởng



Quách Văn Đức
Tổng Giám đốc
Ngày 1 tháng 4 năm 2020

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 90 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA**



THẺ BIỂU QUYẾT

TÊN CỔ ĐÔNG:

SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT:

MÃ SỐ BIỂU QUYẾT:

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA**



THẺ BIỂU QUYẾT

TÊN CỔ ĐÔNG:

SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT:

MÃ SỐ BIỂU QUYẾT:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA



PHIẾU BẦU
BỘ SƯNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2016-2021

Mã số thẻ biểu quyết:

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện:cổ phần

Tổng số phiếu bầu: 2 =phiếu bầu

DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1		
2		
Tổng cộng:	

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA



PHIẾU BẦU
BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2016-2021

Mã số thẻ biểu quyết:

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện: cổ phần

Tổng số phiếu bầu:x 1 = phiếu bầu

DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1		
Tổng cộng:	